



Học và Hành động có sự Tham gia



Học và Hành động có sự Tham gia

Fieldbook for
Participatory Learning and Action (PLA)

inWent

Internationale Weiterbildung
und Entwicklung gGmbH

Capacity Building
International, Germany



The Center for Promoting
Development for Women and Children



welt
hunger
hilfe

german agro action

Sổ tay

Học và Hành động có sự Tham gia

(Fieldbook for Participatory Learning and Action - PLA)

inVent

Internationale Weiterbildung
und Entwicklung gGmbH

Capacity Building
International, Germany



The Center for Promoting
Development for Women and Children



welt
hunger
hilfe

german agro action

HỢP TÁC XUẤT BẢN

DWC

TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN VÌ PHỤ NỮ VÀ TRẺ EM

Tel./Fax: (84 - 4) 36621132 - E.mail: dwc@hn.vnn.vn

Địa chỉ: P.0610, Tòa nhà MOMOTA, Số 151A Nguyễn Đức Cảnh,
Quận Hoàng Mai, Hà Nội, Việt Nam

cùng với

InWEnt

TỔ CHỨC XÂY DỰNG NĂNG LỰC QUỐC TẾ ĐỨC

Phát triển Nông thôn, Bảo vệ Lương thực và Người tiêu dùng

Wielinger Strasse 52

D - 82340 Feldafing near Munich, Germany

Tel.: (49) 8157 - 938 102

Fax: (49) 8157 938 777

E.mail: lueder.cammann@inwent.org

và

DWHH

DEUTSCHE WELTHUNGERHILFE/GERMAN AGRO ACTION

Regional Office Kingdom of Cambodia

#13, Street 57, Sangkat Boeung Keng Kang I, Khan Chamkar Morn

Phnom Penh, Kingdom of Cambodia

Tel.: +855 23 223 120

Fax: +855 23 220 556

Biên soạn tiếng Anh:

Lüder Cammann, Bùi Thị Kim, Đào Sơn Hà

Dịch từ tiếng Anh:

Lý Ngọc Hà, Nguyễn Thúy Hà

Chỉnh biên:

Bùi Thị Kim

Thiết kế và trình bày:

Nicole Fritsch, Đào Sơn Hà, Vũ Văn Sang

Tranh minh họa:

Tạ Duy Hải, Bernie Remoquillo

Ảnh minh họa được cung cấp bởi:

DWC, InWEnt và Herbert Lempke (DED Việt Nam)

LỜI NÓI ĐẦU

Trên thế giới ngày càng có nhiều lĩnh vực đòi hỏi sự tham gia nhiều hơn nữa của những người dân nghèo ở vùng nông thôn trong việc ra các quyết định có ảnh hưởng tới cuộc sống của họ. Các phương pháp tiếp cận có sự tham gia là nền tảng của các chiến lược quốc tế và quốc gia trong công cuộc xóa đói giảm nghèo ở nông thôn. Tiếng nói của người nghèo, nguyện vọng, nhu cầu và những tiềm năng của họ đã trở thành điểm xuất phát của mọi cố gắng trong quá trình phát triển tại địa phương.

Những bài học thu được trong công cuộc phát triển trước đây chỉ ra rằng, tham gia đã tạo ra một sự khác biệt. Tuy nhiên, việc áp dụng các phương pháp tham gia trong thực tiễn đang bị tụt hậu so với tiềm năng to lớn của nó. Các quan sát cho thấy, cách tiếp cận có sự tham gia phải được tăng cường liên tục tại cấp cơ sở, nơi mà phần lớn những người dân nghèo đang sinh sống.

Cuốn sách này được thiết kế với mục đích khuyến khích và thúc đẩy sự tham gia của người dân địa phương vào chiến lược xóa đói giảm nghèo ở nông thôn. Cuốn sách này cung cấp một cách tổng quan về những nguyên tắc cơ bản và một số phương pháp thường hay được sử dụng để

nâng cao việc học và hành động có sự tham gia ở cấp thôn bản.

Những nội dung được biên soạn trong cuốn sách này được đúc kết từ kinh nghiệm của InWEnt và DWC trong việc thúc đẩy phương pháp tham gia thông qua các khóa đào tạo. Bên cạnh đó, những nội dung này được biên soạn từ rất nhiều tài liệu có giá trị và các nguồn tài liệu từ Internet (được liệt kê trong phần Phụ lục).

Chúng tôi vô cùng biết ơn tất cả các cá nhân và tổ chức ở khu vực Đông Nam Á đã hỗ trợ và hướng dẫn chúng tôi trong nhiều năm áp dụng và rút kinh nghiệm về phương pháp này.

Chúng tôi hy vọng cuốn sách này sẽ tạo tâm huyết cho những người thực hành và những thúc đẩy viên trong quá trình làm việc trực tiếp với người dân nghèo ở nông thôn và với các tổ chức cộng đồng.

Chúng tôi hy vọng rằng cuốn sách này sẽ góp phần nhỏ bé vào việc truyền tải phương pháp tiếp cận có sự tham gia trong công cuộc phát triển. Chúng tôi cũng hy vọng rằng, phương pháp tham gia sẽ trở thành một phần trong công việc hàng ngày của mọi cơ quan, tổ chức đang tìm kiếm sự thay đổi về xã hội và kinh tế.

A. Những đặc điểm cơ bản của PLA

<input type="checkbox"/> Việt Nam: Tham gia và Chiến lược Toàn diện về Tăng trưởng và Xóa đói Giảm nghèo	11
<input type="checkbox"/> Việt Nam: Tiến trình của tham gia	12
<input type="checkbox"/> Tham gia là gì?	13
<input type="checkbox"/> Thế nào là học và hành động có sự tham gia (PLA)?	14
<input type="checkbox"/> Tiến trình phát triển của PLA	15
<input type="checkbox"/> Những nguyên tắc cơ bản của PLA	16
<input type="checkbox"/> Các phương pháp của PLA	17
<input type="checkbox"/> Các điểm mạnh của PLA	19
<input type="checkbox"/> Các hạn chế của PLA	21

B. Thúc đẩy PLA

<input type="checkbox"/> Các nguyên tắc thúc đẩy	25
<input type="checkbox"/> Vai trò của Thúc đẩy viên	26
<input type="checkbox"/> Các phương pháp làm việc tại thực địa	27
<input type="checkbox"/> Phỏng vấn bán cấu trúc	28
<input type="checkbox"/> Thảo luận nhóm có trọng tâm	29
<input type="checkbox"/> Các bước của quá trình tham gia	30

C. Các công cụ của PLA

C1. Bước khởi đầu

<input type="checkbox"/> Tiếp xúc ban đầu với cộng đồng	33
<input type="checkbox"/> Thông tin thứ cấp	34
<input type="checkbox"/> Hợp thông báo	35
<input type="checkbox"/> Thông tin cơ bản về cộng đồng	36
<input type="checkbox"/> Bản đồ thôn bản	38
<input type="checkbox"/> Quan sát trực tiếp	40

C2. Tình hình xã hội

<input type="checkbox"/> Phân tích sinh kế	43
<input type="checkbox"/> Phân mức kinh tế hộ gia đình	44
<input type="checkbox"/> Ma trận phân công công việc theo giới	46
<input type="checkbox"/> Lịch ngày	48

- ❑ Câu chuyện đường đời 49
- ❑ Lược sử thôn bản 50

C3. Thực trạng và tiềm năng sinh thái nông nghiệp

- ❑ Bản đồ tài nguyên thiên nhiên 55
- ❑ Bản đồ nông trại 56
- ❑ Lát cắt thôn bản 58
- ❑ Lát cắt nông trại 60
- ❑ Lịch mùa vụ 62

C4. Thực trạng kinh tế

- ❑ Sơ đồ di chuyển 65
- ❑ Biểu đồ ảnh hưởng của các tổ chức 66
- ❑ Ma trận dịch vụ 67
- ❑ Phân tích xu thế phát triển 68
- ❑ Thông tin về các nhóm cộng đồng 70

C5. Lập kế hoạch phát triển

- ❑ Chu trình kế hoạch 73
- ❑ Phân tích các bên liên quan 75
- ❑ Phân tích mặt mạnh, mặt yếu, cơ hội, cản trở (SWOT) 76
- ❑ Phân tích trường lực 77
- ❑ Xếp hạng các vấn đề 78
- ❑ Xếp hạng các ưu tiên 79
- ❑ Cây vấn đề 80
- ❑ Ma trận kế hoạch hành động 82
- ❑ Họp thôn/bản 84
- ❑ Biểu đồ triển vọng 86

C6. Theo dõi và đánh giá

- ❑ Theo dõi và đánh giá có sự tham gia 89
- ❑ Hội thảo phản hồi 92

D. Phụ lục

- ❑ Các tài liệu tham khảo, các địa chỉ liên hệ, các trang website có liên quan, từ điển 93

Hãy đến với người dân,
Sống cùng họ,
Học hỏi từ họ,
Yêu mến họ.

Khởi đầu với những gì họ biết,
Dựng xây với những gì họ có.

Và người hướng dẫn tốt nhất là người mà,
Khi công việc đã được thực hiện,
Nhiệm vụ đã hoàn thành,
Người dân sẽ nói rằng:
“Chúng tôi đã tự làm mọi việc”.





VIỆT NAM: THAM GIA VÀ CHIẾN LƯỢC TOÀN DIỆN VỀ TĂNG TRƯỞNG VÀ XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO

Nghèo đói đang là một vấn đề bức xúc của nhiều quốc gia trên toàn thế giới. Tất cả chúng ta đang tìm các giải pháp hạn chế và tiến tới xóa bỏ đói nghèo trên phạm vi toàn cầu. Ở Việt Nam, công cuộc xóa đói giảm nghèo được coi như một mục tiêu xuyên suốt trong tiến trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Chiến lược Toàn diện về Tăng trưởng và Xóa đói Giảm nghèo ở Việt Nam

Chiến lược Toàn diện về Tăng trưởng và Xóa đói Giảm nghèo là một chương trình hành động nhằm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế 10 năm và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm của Chính phủ. Thêm vào đó, Chiến lược còn đề xuất những phương pháp cụ thể cho sự phát triển của các ngành và là kim chỉ nam cho quá trình thực hiện các giải pháp đó. Đây là Chương trình hành động để đạt các mục tiêu tăng trưởng kinh tế và xóa đói giảm nghèo. Văn kiện chính thức này được Chính phủ Việt Nam phê duyệt vào tháng 5 năm 2002.



Xóa đói giảm nghèo đang là một yếu tố cơ bản để đảm bảo công bằng xã hội và tăng trưởng bền vững. Ngược lại, sự tăng trưởng cao và bền vững sẽ tạo sức mạnh vật chất để hỗ trợ và tạo cơ hội cho người nghèo vươn lên và thoát khỏi đói nghèo.



Việc thực hiện Chiến lược Toàn diện về Tăng trưởng và Xóa đói Giảm nghèo phải dựa trên các giải pháp đồng bộ, bao gồm việc cải cách thể chế, nâng cao nguồn lực và năng lực của bộ máy cũng như xây dựng cơ chế đảm bảo sự tham gia của các cấp, các ngành và mọi người dân ngay từ khâu xây dựng chính sách, theo dõi việc thực hiện và đánh giá chiến lược để đảm bảo tính bền vững của các kết quả đạt được, tránh rủi ro trong quá trình thực hiện.

Cuốn sách này là kết quả của sự hợp tác giữa Trung tâm Hỗ trợ Phát triển vì Phụ nữ và Trẻ em (DWC), Tổ chức Xây dựng Năng lực Quốc tế Đức (InWEnt), Tổ chức Cứu đói Thế giới (DWHH). Đây là một cuốn sổ tay về các phương pháp tham gia trong xóa đói giảm nghèo. Cuốn sách chứa đựng những thông tin hữu ích nhằm huy động và tăng cường sự tham gia vào các chương trình Quốc gia trong xóa đói giảm nghèo, huy động cộng đồng tham gia vào quá trình tăng trưởng kinh tế bền vững tại Việt Nam.

VIỆT NAM: TIẾN TRÌNH CỦA THAM GIA

Đại hội lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (12/1986) đã khẳng định phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” phải được áp dụng chính thức trên địa bàn toàn quốc.

Dân được thông báo



Dân bàn trực tiếp



Dân làm



Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm đảm bảo việc thực hiện Pháp lệnh nhằm huy động tối đa sự tham gia của người dân vào quá trình phát triển cộng đồng.

Tư tưởng “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” được thấm nhuần và quán triệt trong các Nghị quyết, chính sách và văn bản pháp quy của Việt Nam. Chính phủ Việt Nam đã ban hành Quy chế thực hiện Dân chủ ở xã theo Nghị định số 29/1998/NĐ - CP (ngày 11 tháng 5 năm 1998), Quy chế thực hiện Dân chủ ở xã theo Nghị định số 79/2003/NĐ - CP (ngày 7 tháng 7 năm 2003). Ngày 20 tháng 4 năm 2007, Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa XI đã thông qua Pháp lệnh thực hiện Dân chủ ở xã, phường, thị trấn số 34/2007/PL - UBTVQH11. Pháp lệnh này có hiệu lực từ ngày 1 tháng 7 năm 2007. Nội dung của Pháp lệnh quy định cụ thể về:

- 11 nội dung công khai để nhân dân biết.
- 03 nội dung nhân dân bàn và quyết định trực tiếp.
- 03 nội dung nhân dân bàn, biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định.
- 05 nội dung nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định.
- Những nội dung nhân dân giám sát.
- Trách nhiệm của chính quyền, cán bộ công chức cấp xã, thôn, tổ dân phố; của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và của nhân dân trong việc thực hiện dân chủ ở cấp xã.

Dân giám sát



THAM GIA LÀ GÌ?

Tham gia có nghĩa là:

Hãy cùng nhau thảo luận và cùng nhau thực hiện!

Tham gia là một hành động tập thể nhằm đạt được những mục đích chung. Điều đó có nghĩa là bất cứ người nào quan tâm đều có thể tham gia. Mỗi người đều tham gia vào lập kế hoạch, đưa ra quyết định, tham gia thực hiện và đánh giá các hoạt động tại địa phương để vượt qua đói nghèo và đảm bảo phát triển bền vững.



Các cấp độ của sự tham gia



Tự quản

Người dân tự thực hiện các sáng kiến và các hoạt động chung vì sự phát triển của chính họ.



Đối tác

Những người đến từ bên ngoài và người dân là đối tác của nhau. Họ trao đổi và chia sẻ lợi ích cũng như trách nhiệm để đạt tới những mục tiêu chung.



Tham vấn

Người dân được tạo cơ hội để bày tỏ những mối quan tâm và các kiến nghị của mình.

Thông báo

Những người đến từ bên ngoài chỉ thông báo cho người dân biết về các dự án sẽ được thực hiện.

THẾ NÀO LÀ HỌC VÀ HÀNH ĐỘNG CÓ SỰ THAM GIA (PLA)?

PLA có nghĩa là cùng nhau học hỏi để cùng hành động!

“Học và hành động có sự tham gia là tổng hợp các cách tiếp cận, các phương pháp, các quan điểm, thái độ nhằm tạo điều kiện và thúc đẩy người dân chia sẻ, phân tích và nâng cao hiểu biết của họ về thực trạng cuộc sống cũng như thúc đẩy việc lập kế hoạch, thực hiện, theo dõi, đánh giá và phản hồi kết quả.”

(Robert Chambers, 2003)



Lập kế hoạch hành động chung

PLA thừa nhận người dân địa phương, cả nam và nữ là những nhà phân tích, lập kế hoạch, tổ chức, đánh giá tích cực các sáng kiến phát triển của chính họ.

Phân tích hiện trạng

Bất cứ một tiến trình phát triển bền vững nào, ở bất kỳ đâu cũng đều xuất phát từ những nguyện vọng, những phản hồi và những việc mà người dân nơi đó làm.



Chia sẻ kiến thức

Các cách tiếp cận có sự tham gia là một trong những cách hiệu quả nhất để đạt được sự phát triển xã hội, chính trị và phát triển con người.



TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA PLA

Một số nguyên tắc và phương pháp của PLA có nguồn gốc từ *Nghiên cứu Hành động có Sự tham gia (Participatory Action Research)* ở Nam Mỹ. Một số phương pháp khác như vẽ biểu đồ được phát triển tại Đông Nam Á.

Những thay đổi đầu những năm 1980

Phương pháp Đánh giá nhanh nông thôn (Rapid Rural Appraisal - RRA)

- ❑ Có sự chuyển biến từ các nghiên cứu hàn lâm cổ điển sang những phỏng vấn mang tính trao đổi hay phỏng vấn bán cấu trúc.
- ❑ Chuyển từ các bộ câu hỏi máy móc sang sử dụng các công cụ trực quan, vẽ sơ đồ, lập biểu đồ...
- ❑ Chuyển từ khai thác thông tin sang học hỏi từ người dân nông thôn.



Những thách thức hiện tại

Học và Hành động có Sự tham gia (Participatory Learning and Action - PLA)

- ❑ Từ việc áp dụng các công cụ và kỹ thuật tiến tới sự thay đổi trong thái độ và hành vi của các cá nhân.
- ❑ Từ các hoạt động riêng rẽ tiến đến thể chế hóa các phương pháp tiếp cận có sự tham gia trong công tác phát triển.
- ❑ Từ phát triển nông thôn tiến đến các vấn đề nhạy cảm của sự trao quyền và ra quyết định chính sách.

Trong những năm 1980, các phương pháp tham gia tiếp tục được bổ sung thêm ở Nam Á và Châu Phi. Ngày nay, phương pháp tham gia được vận dụng rộng rãi trên toàn thế giới.



Những thay đổi trong những năm 1990

Phương pháp Đánh giá nông thôn có sự tham gia (Participatory Rural Appraisal - PRA)

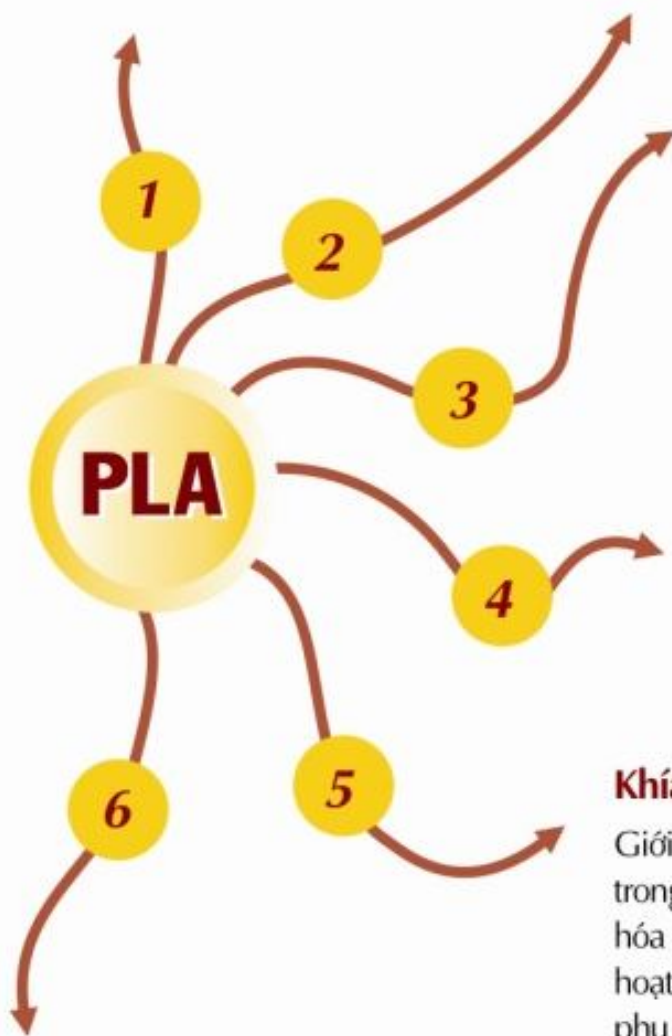
- ❑ Từ quan điểm “làm hộ họ” chuyển thành “họ có thể tự làm”, những người đến từ bên ngoài chỉ đóng vai trò là những thúc đẩy viên.
- ❑ Từ việc đi thực địa tại các vùng nông thôn chuyển thành xu hướng tham gia vào các tổ chức hỗ trợ.
- ❑ Từ việc đánh giá và phân tích chuyển sang lập kế hoạch hành động có sự tham gia.



NHỮNG NGUYÊN TẮC CƠ BẢN CỦA PLA

Họ có thể làm được!

Mọi người dân, nam giới cũng như phụ nữ, người nghèo và cả người không biết chữ, đều được khuyến khích và tạo điều kiện để có thể trình bày nguyện vọng của họ, để phân tích hoàn cảnh và thực hiện những thay đổi của chính họ.



Chia sẻ bằng trực quan

Việc sử dụng nhiều các phương tiện trợ giúp trực quan như biểu đồ, bản đồ, ma trận giúp cho người dân dễ dàng hiểu và áp dụng các phương pháp tham gia phù hợp với nhu cầu của họ, khơi dậy những ý tưởng và hình thành chung một tầm nhìn.

Quá trình học hỏi

Trọng tâm của PLA là thúc đẩy một quá trình học tập liên tục mà mỗi người đều được tham gia: các cá nhân, các hộ gia đình, mọi người dân, các tổ chức cộng đồng, các cơ quan Nhà nước và các tổ chức hỗ trợ.

Phối hợp các kỹ thuật

Vận dụng nhiều phương pháp có sự tham gia để hướng dẫn người dân phân tích hoàn cảnh của họ từ nhiều khía cạnh khác nhau và giúp họ nhận thức một cách sâu sắc về tiềm năng phát triển tại địa phương.

Dẫn tới sự thay đổi

Thông qua các quá trình thay đổi tại địa phương, người dân có được một môi trường học mang tính tập thể để xây dựng năng lực của mình. Họ có được kiến thức, các kỹ năng và thái độ, họ cũng tự tin hơn để đề xuất và quản lý các chương trình hành động riêng.

Khía cạnh giới

Giới nói đến vai trò của phụ nữ và nam giới trong xã hội, được hình thành từ các nền văn hóa khác nhau. Việc phân tích các vai trò, các hoạt động và những trách nhiệm khác nhau của phụ nữ và nam giới phải luôn luôn được lồng ghép trong tất cả các phương pháp tham gia.



CÁC PHƯƠNG PHÁP CỦA PLA

Các phương pháp tham gia là chìa khóa để biến những ý tưởng của chúng ta thành hành động!

Trải qua nhiều năm, một loạt các phương pháp tham gia đã được xây dựng và phát triển. Tất cả các phương pháp này là những trợ giúp tuyệt vời để biến các nguyên tắc của sự tham gia thành hành động.



Phương pháp chúng ta lựa chọn thể hiện mức độ tin tưởng của chúng ta đối với người khác

Nếu chúng ta cảm thấy rằng:

1. **Những người từ bên ngoài hiểu rõ nhất - người dân không được hỏi ý kiến:** chúng ta sẽ sử dụng những phương pháp như thuyết trình hay phân phát tờ rơi...
2. **Người dân biết một chút - những người từ bên ngoài biết nhiều hơn:** chúng ta sẽ áp dụng những phương pháp như bộ câu hỏi dùng cho thu thập thông tin hoặc dùng cho các nghiên cứu hàn lâm.
3. **Người dân là những chuyên gia về đời sống nông thôn - những người từ bên ngoài là đối tác trong quá trình phát triển của họ:** chúng ta sẽ đưa ra những phương pháp để thúc đẩy sự trao đổi các ý tưởng và để lập các kế hoạch chung.
4. **Người dân có thể tự làm! - những người từ bên ngoài đôi khi có thể trợ giúp họ:** chúng ta sẽ đẩy mạnh những phương pháp để họ tự điều hành, tự quản lý và tự đánh giá.

Các phương pháp tham gia rất có ưu thế để khuyến khích sự đối thoại, để khơi dậy những ý tưởng mới, để thống nhất về các hoạt động chung, để suy ngẫm và phản hồi về các kết quả thu được.

Các phương pháp tham gia có gì đặc biệt?

Các phương pháp tham gia chỉ trở nên sống động khi người dân sử dụng chúng để bày tỏ những quan điểm, mục tiêu và những mối quan tâm của họ.

Các phương pháp tham gia chỉ phát huy hết tác dụng khi được người dân áp dụng vào hoàn cảnh cụ thể ở địa phương mình.



CÁC PHƯƠNG PHÁP CỦA PLA

Bắt đầu từ những cái nhỏ và đơn giản

Để xây dựng một văn hóa có sự tham gia tốn rất nhiều thời gian. Hãy bắt đầu bằng việc sử dụng những phương pháp đơn giản và dần tiến tới sử dụng các phương pháp phức tạp hơn, khi người dân đã có thêm kinh nghiệm và sự tự tin.

Linh hoạt

Sẵn sàng thay đổi việc lựa chọn và ứng dụng các phương pháp cho phù hợp với hoàn cảnh.

Ghi chép và dẫn chứng bằng tài liệu

Đảm bảo rằng tất cả các đóng góp của mọi người đều được ghi chép một cách chính xác và được dẫn chứng bằng tài liệu. Những ghi chép đó rất quý giá đối với việc giám sát quá trình hoạt động tại địa phương ở giai đoạn sau.

Thể hiện bằng trực quan

Mọi người có thể tham gia một cách có hiệu quả hơn nếu thông tin được thể hiện bằng hình ảnh chứ không chỉ bằng lời nói. Có thể sử dụng các tờ giấy khổ lớn để vẽ, làm các mô hình trên sàn nhà bằng những hòn đá, những cái que, chuẩn bị trước các tranh vẽ hay ảnh chụp để trình bày.



Phối hợp các phương pháp

Sử dụng nhiều phương pháp khác nhau vì mỗi người muốn tham gia theo một cách khác nhau. Có người cảm thấy vui khi nói nhưng có người lại thích vẽ, thích giới thiệu về quê hương mình hay thích được đóng vai.

Làm việc tại thực địa

Đi tới các thôn bản, hộ gia đình, thăm các cánh đồng, vườn, ao cá, chợ, những nơi công cộng. Điều này làm cho mọi người dễ dàng cảm nhận những vấn đề đang nói tới và không còn có sự khác biệt giữa ý tưởng và thực tế.



Các phương pháp tham gia chỉ phát huy được tác dụng khi người dân áp dụng vào thực tế

CÁC ĐIỂM MẠNH CỦA PLA



Sự hòa nhập những nhóm người có cùng mối quan tâm

PLA khuyến khích sự tham gia của những nhóm người khác nhau, đặc biệt là phụ nữ, trẻ em và người già. Tất cả các quan điểm, các giá trị văn hóa, những truyền thống và các mục tiêu của mọi đối tượng đều được chú trọng.

Sử dụng kỹ thuật trực quan

Người dân trong cộng đồng có thể tham gia một cách dễ dàng hơn khi họ được sử dụng các kỹ thuật trực quan như bản đồ, biểu đồ, ma trận... để thu thập, phân tích và trình bày các thông tin.



Trao quyền cho cộng đồng

Quá trình đề xuất, tiến hành và đánh giá PLA cung cấp cho các cá nhân và nhóm người trong cộng đồng những kinh nghiệm mới mẻ để họ có thể tự giải quyết các vấn đề, tự tìm kiếm các giải pháp, tự quản lý việc thực hiện kế hoạch hành động, tự giám sát và đánh giá các tác động.

Tính bền vững

Những dự án được xây dựng bằng phương pháp PLA dựa trên những ưu tiên và những giải pháp do người dân cộng đồng tự xác định và tự phân tích. Nhờ đó, các dự án này thường bền vững hơn các dự án chỉ do những người ở bên ngoài cộng đồng xây dựng.



CÁC ĐIỂM MẠNH CỦA PLA

Nguồn lực bổ xung

Chính phủ hoặc các tổ chức ở bên ngoài hiếm khi có đủ nguồn vốn để giải quyết tất cả các vấn đề tại thôn bản. Người dân địa phương có thể bổ xung nguồn nội lực cần thiết cho việc thực hiện ước mơ của họ.

Xây dựng một cộng đồng gắn bó

Quá trình cùng nhau làm việc và cùng thu kết quả sẽ tạo tình cảm gắn bó trong cộng đồng, làm cho mọi người cảm thấy có trách nhiệm với nhau.



Trao quyền

Tham gia tạo cho người dân địa phương sự tự tin, nâng cao năng lực, rèn luyện các kỹ năng và khả năng hợp tác. Điều này cho phép họ có thể tự hoặc cùng nhau giải quyết các khó khăn.

Tính dân chủ

Sự tham gia của người dân trong việc lập kế hoạch chính là tăng cường quyền tham gia trong việc ra các quyết định có ảnh hưởng tới cuộc sống của họ. Đó là một phần quan trọng của xu hướng dân chủ hóa.

Tính tự chủ, tính bền vững

Mọi người cảm thấy gắn bó hơn với môi trường mà họ đã tạo dựng nên. Vì thế, họ sẽ quản lý và duy trì nó tốt hơn, tránh được tình trạng thờ ơ hay bỏ mặc.

Quyết định sáng suốt hơn

Người dân địa phương luôn luôn là những người hiểu rõ nhất về môi trường xung quanh họ. Vì vậy, các quyết định do họ cân nhắc đề ra sẽ sáng suốt hơn.



CÁC HẠN CHẾ CỦA PLA

Sự lầm tưởng

Sự lầm tưởng có thể nảy sinh từ cộng đồng, đặc biệt liên quan đến sự hỗ trợ tài chính. Các thành viên của cộng đồng thường nghĩ rằng “sau PLA, sẽ có tiền”.

Học và hành động có sự tham gia không thể đưa ra “những giải pháp diệu kỳ” từ một tổ chức bên ngoài hoặc từ một nhà tài trợ quốc tế...



Tính tin cậy của thông tin

Tính nhanh chóng tương đối của quá trình PLA có thể hạn chế chất lượng và độ tin cậy được thiết lập giữa cộng đồng và cán bộ phát triển. Đặc biệt, các chủ đề nhạy cảm như những mối quan hệ về giới, về quyền lực và các thể lực chính trị thống trị tại địa phương vẫn có thể bị “che đậy” vì PLA không đủ thời gian để nghiên cứu sâu.

Thiếu kinh nghiệm

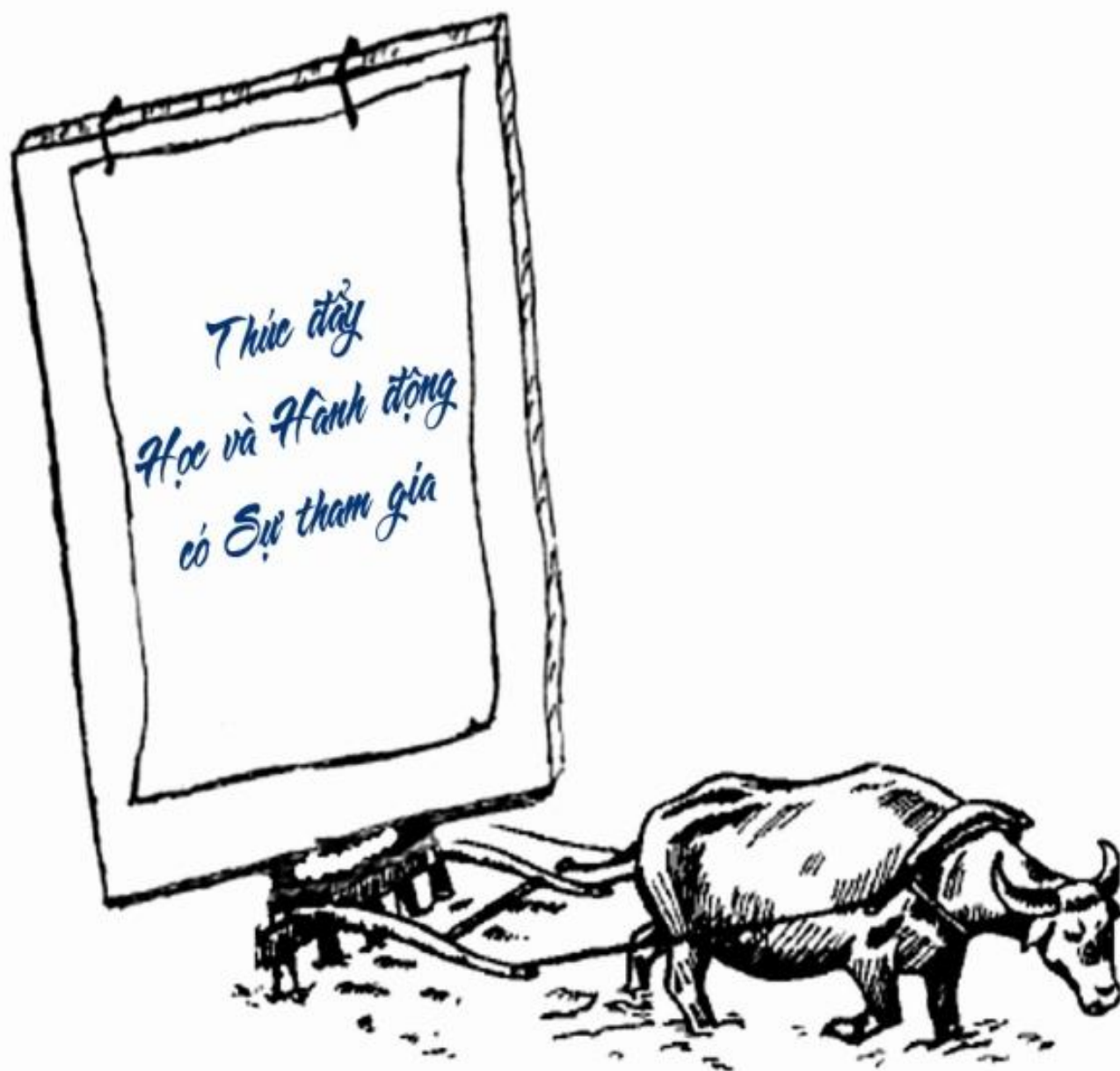
Thiếu kinh nghiệm và thiếu sự tận tâm với những công việc đòi hỏi sự tham gia có thể ảnh hưởng tiêu cực tới chất lượng của PLA. Việc áp dụng một cách máy móc các công cụ và kỹ thuật sẽ không thu được các kết quả như mong đợi.

Có bốn người tên là
TẤT CẢ MỌI NGƯỜI,
MỘT AI ĐÓ,
BẤT KỲ AI,
và KHÔNG CÓ AI.

Họ có một việc rất quan trọng phải làm,
TẤT CẢ MỌI NGƯỜI được yêu cầu làm việc này.

TẤT CẢ MỌI NGƯỜI tin chắc là MỘT AI ĐÓ sẽ làm việc ấy.
Thực ra, đó là việc mà BẤT KỲ AI cũng có thể hoàn thành.
Nhưng rồi đã KHÔNG CÓ AI làm.
MỘT AI ĐÓ tỏ ra giận giữ,
Bởi vì đó là công việc của TẤT CẢ MỌI NGƯỜI.

TẤT CẢ MỌI NGƯỜI đã nghĩ rằng BẤT KỲ AI cũng có thể làm được.
Nhưng KHÔNG CÓ AI nhận ra rằng,
TẤT CẢ MỌI NGƯỜI đã không làm.
Vì vậy, TẤT CẢ MỌI NGƯỜI đã trách móc MỘT AI ĐÓ,
Khi KHÔNG CÓ AI làm,
Cái việc mà BẤT KỲ AI cũng có thể làm.



CÁC NGUYÊN TẮC THỨC ĐẨY

Quá trình PLA nói chung được thúc đẩy bởi

Thúc đẩy viên có thể là lãnh đạo thôn bản, cán bộ phát triển cộng đồng hoặc là thành viên của một tổ chức chính phủ hoặc phi chính phủ.

Xây dựng năng lực địa phương

Người thúc đẩy viên phải tận dụng mọi cơ hội để xây dựng kiến thức và kỹ năng cho người dân địa phương, đảm bảo người dân có thể tự quản lý sự phát triển của chính họ.



Khuyến khích sự cộng tác

Cần tạo ra sự cộng tác và xây dựng một mạng lưới cộng tác ở bất kỳ nơi nào có thể. Hãy liên kết với các nhóm liên quan khác nhau ở cấp thôn bản và với tất cả các tổ chức hỗ trợ có tiềm năng từ bên ngoài.

Học hỏi từ những người khác

Không cần thiết phải phát minh lại những gì đã có sẵn. Một trong những nguồn để học hỏi tốt nhất là từ những thúc đẩy viên đã có nhiều năm kinh nghiệm. Hãy liên lạc với họ, gặp gỡ họ và thăm các dự án của họ.

Những gợi ý
khi thúc đẩy
Học và Hành động
có sự tham gia

Trung thực

Phải cởi mở, trung thực và thẳng thắn khi nói về bản chất và mục đích hoạt động của mình. Kể cả khi kết quả hoạt động chỉ là một sự cải thiện nho nhỏ thì cũng nên trung thực.

Tôn trọng sự hiểu biết của địa phương

Tất cả mọi người, dù biết chữ hay không biết chữ, giàu hay nghèo, trẻ em, phụ nữ hay nam giới đều có hiểu biết đáng kể về môi trường xung quanh họ. Họ có khả năng phân tích và đánh giá hoàn cảnh của mình.

VAI TRÒ CỦA THÚC ĐẨY VIÊN

Vai trò của thúc đẩy viên là gì?

Thúc đẩy viên là người cùng với người dân phân tích hoàn cảnh của họ và lập kế hoạch hành động cụ thể cho chính họ. Người thúc đẩy viên giới thiệu các công cụ và kỹ thuật để tăng cường sự giao tiếp giữa người dân, để họ cùng trao đổi các ý tưởng và học hỏi lẫn nhau.



Thái độ của một thúc đẩy viên

- ❑ Tạo ra một không khí thân thiện, cởi mở và hỗ trợ lẫn nhau.
- ❑ Luôn thể hiện thái độ tôn trọng và bình đẳng.
- ❑ Có thái độ sẵn sàng tiếp thu để quan sát, để đưa ra các câu hỏi, để lắng nghe và học hỏi.
- ❑ Tôn trọng mọi ý kiến, góp ý và quyết định của tất cả mọi người.
- ❑ Huy động sự tham gia của những nhóm người khác nhau như phụ nữ, nam giới, thanh niên, trẻ em, người già, người dân tộc thiểu số và các nhóm tôn giáo.

Hình minh họa

Người nữ thúc đẩy viên này luôn đứng ở phía sau hỗ trợ một nhóm tham dự viên hoàn thành nhiệm vụ của họ.

Là một thúc đẩy viên, tôi cần có...



CÁC PHƯƠNG PHÁP LÀM VIỆC TẠI THỰC ĐỊA

Trò chuyện

(Phỏng vấn bán cấu trúc, phỏng vấn người cung cấp thông tin chính, các câu chuyện đường đời...)

Phương pháp này nhấn mạnh mối quan hệ tương tác mặt đối mặt để nắm bắt được những quan điểm cá nhân, kiểm tra chéo thông tin, kinh nghiệm của bản thân.

Vẽ bản đồ

(Bản đồ tài nguyên thiên nhiên, bản đồ sử dụng đất đai, bản đồ thôn bản, lát cắt thôn bản hoặc lát cắt nông trại...)

Vẽ bản đồ thôn bản là một cách thể hiện hiệu quả, không cần dùng lời mà vẫn có thể biết được người dân nhìn nhận về nơi sinh sống của họ như thế nào (tôi có thể thấy được bạn muốn nói gì). Đây là một phương pháp tốt để thu thập và thể hiện số liệu cụ thể, hiện tại về địa phương, để hiểu sự khác nhau trong nhận thức của phụ nữ, nam giới, thanh niên và người già, và để khuyến khích sự tranh luận. Đó chính là cơ sở của việc cùng nhau lập kế hoạch.

Vẽ bản đồ có thể được tiến hành bằng bút và giấy, bằng những nét vẽ trên cát, bằng phấn vẽ lên tường hoặc bất kỳ một dụng cụ nào có tại địa phương.

Đi bộ tại thực địa

(Quan sát, đi lát cắt...)

Đi bộ từng nhóm theo một lộ trình định sẵn hoặc không định sẵn, dừng lại để nói chuyện và thảo luận về các vấn đề phát sinh.

Hội thảo tại thực địa

(Họp thôn, thảo luận nhóm có trọng tâm, phân mức kinh tế hộ gia đình, hội thảo về giới...)

Hội thảo tại thực địa là một cách để cộng đồng địa phương thảo luận những nhu cầu và đưa ra các đề xuất, để xác định các lĩnh vực khó khăn, để nêu ra những khuyến nghị và vạch ra kế hoạch hành động.

Biểu đồ

(Lịch, ma trận, lược sử thôn bản, biểu đồ ảnh hưởng của các tổ chức...)

Biểu đồ và đồ thị là các phương pháp trực quan hiệu quả nhất để thu thập, thảo luận và trình bày các thông tin trong tất cả các bước của quá trình lập kế hoạch, đánh giá tác động của các hoạt động phát triển đối với người dân địa phương.

Mô hình

(Mô hình một làng, một lưu vực sông, một toà nhà...)

Mô hình là một trong những công cụ hiệu quả nhất để thu hút mọi người tham gia vào việc lập kế hoạch, thiết kế. Mô hình có thể được tạo nên từ rất nhiều loại vật liệu. Mô hình thường xuyên được điều chỉnh để các đề xuất hoặc lựa chọn thay thế có thể dễ dàng được thể hiện bằng cách di chuyển các phần của mô hình.



PHỎNG VẤN BÁN CẤU TRÚC

Phỏng vấn bán cấu trúc là gì?

Phỏng vấn bán cấu trúc là sự kết hợp giữa 2 hình thức: một cuộc trò chuyện tự do, thoải mái, đồng thời là một buổi thảo luận có cấu trúc. Trước khi tiến hành phỏng vấn bán cấu trúc, một loạt các câu hỏi mở hoặc bảng liệt kê những mục cần trao đổi được chuẩn bị để định hướng cho buổi thảo luận. Trong quá trình phỏng vấn, luôn luôn linh hoạt để giải quyết các câu hỏi bổ sung và các chủ đề có thể phát sinh như là kết quả của sự tiếp thu những kiến thức mới.

Mục đích

- ❑ Để có được một sự hiểu biết sâu sắc về những chủ đề cụ thể được quan tâm như việc quản lý tài nguyên thiên nhiên, thu nhập, vai trò của Hội phụ nữ...
- ❑ Để làm sáng tỏ và dẫn chứng bằng tài liệu những kinh nghiệm, ý tưởng và những đề nghị của các cá nhân và những nhóm người cụ thể trong cộng đồng như người dân tộc thiểu số, các gia đình không có đất...
- ❑ Để kiểm tra chéo và làm phong phú thêm những thông tin thu thập được thông qua các phương pháp trực quan như vẽ bản đồ, đi lát cắt...

Các câu hỏi định hướng

- ❑ Ý kiến của bạn như thế nào? (Câu hỏi mở).
- ❑ Làm thế nào mà bạn có được ngôi nhà đẹp như thế? (Câu hỏi giả cách).
- ❑ Bạn muốn có những thay đổi gì trong tương lai?

Phỏng vấn bán cấu trúc được sử dụng rộng rãi để xác định những mối liên hệ tác động qua lại giữa các cá nhân, người cung cấp thông tin chính hoặc một nhóm nhỏ. Phỏng vấn bán cấu trúc không phải là hoạt động đơn lẻ, nó thường được sử dụng kết hợp với các phương pháp khác nhau như quan sát trực tiếp, vẽ biểu đồ, xếp hạng...



Cách thực hiện

- ❑ Sử dụng “6 câu hỏi trợ giúp”: Ai? Cái gì? Tại sao? Khi nào? Ở đâu? Như thế nào?
- ❑ Sử dụng các câu hỏi mở.
- ❑ Nhớ thăm dò câu trả lời: “Giả sử...”, “Nhưng tại sao...”, “Hãy nói cho tôi biết thêm về điều đó...”, “Còn gì nữa không...?”.
- ❑ Yêu cầu mọi người đưa ra ý kiến chủ quan.
- ❑ Kiểm tra chéo và bổ sung thông tin thu thập được bằng các phương pháp khác.
- ❑ Đánh giá các câu trả lời một cách cẩn thận: Điều đó là thực tế? Một ý kiến? Một lời đồn?

CÂU HỎI TRỢ GIÚP

6

Ai?	Khi nào?
Cái gì?	Ở đâu?
Tại sao?	Như thế nào?

THẢO LUẬN NHÓM CÓ TRỌNG TÂM

Thảo luận nhóm có trọng tâm là gì?

Một nhóm ít người thảo luận một vấn đề quan tâm chung thường được gọi là thảo luận nhóm có trọng tâm. Buổi thảo luận được định hướng bởi một loạt các câu hỏi chính. Những người tham gia thảo luận nhóm có trọng tâm thường có một đặc điểm chung như họ đều là những người



Cách thực hiện

- ❑ Mời không quá 10 người có cùng mối quan tâm đối với chủ đề cần thảo luận.
- ❑ Hình thành các nhóm có những đặc điểm chung như những người cùng nguồn gốc dân tộc, người lao động không có đất, nhóm phụ nữ, lãnh đạo cộng đồng...
- ❑ Thông báo cho họ về mục đích, quy trình và việc sử dụng kết quả của buổi thảo luận.
- ❑ Tạo cho tất cả mọi người có cơ hội tham gia phát biểu thông qua các câu hỏi trong buổi thảo luận có định hướng.
- ❑ Tránh sự lấn át trong nhóm thảo luận bởi thành viên nói nhiều hay những tham dự viên có quyền hành.

không có đất hay là những người không có khả năng tiếp cận các dịch vụ... Các tổ chức hỗ trợ thường xuyên áp dụng phương pháp này để xác định những nhu cầu phát triển, để lập kế hoạch dự án cũng như để đánh giá tác động của những thay đổi đối với những nhóm người đặc biệt trong cộng đồng.

Mục đích

- ❑ Để chia sẻ kinh nghiệm và những ý kiến về một chủ đề cùng được quan tâm như việc sử dụng đất, sử dụng các dịch vụ công cộng...
- ❑ Để thảo luận các đề nghị và các hoạt động nhằm cải thiện tình hình hiện tại.
- ❑ Để theo dõi, giám sát và đánh giá tác động của các hoạt động phát triển qua nhận định của những nhóm cụ thể.



Các câu hỏi định hướng

- ❑ Nguyên vọng, nhu cầu, mục đích hoặc tiềm năng phát triển của nhóm là gì?
- ❑ Những đặc điểm cụ thể của vấn đề hoặc hạn chế mà nhóm đang phải đối mặt?
- ❑ Những nguyên nhân nào có thể gây ra vấn đề đó?
- ❑ Chúng ta có thể làm gì hoặc có kinh nghiệm gì để cố gắng giải quyết vấn đề đó?

CÁC BƯỚC CỦA QUÁ TRÌNH THAM GIA

Khởi đầu

Tiếp cận với lãnh đạo cộng đồng để có được sự đồng ý. Huy động người dân tham gia đề xuất các sáng kiến nhằm giải quyết khó khăn, trao quyền ra quyết định cho người dân.

Tình hình xã hội

Đánh giá mức sống của các nhóm hộ gia đình khác nhau. Tìm hiểu vai trò, nhu cầu, mục tiêu của phụ nữ, thấy được điều kiện sống của địa phương qua con mắt của người dân nghèo.

Theo dõi và đánh giá

Đánh giá tác động của các hoạt động phát triển đối với người dân.



Các bước của quá trình tham gia

Lập kế hoạch phát triển

Phân tích các vấn đề. Chuẩn bị một vài hoạt động cụ thể để cải thiện điều kiện sống của người dân nông thôn.



Thực trạng kinh tế

Nghiên cứu các hoạt động kinh tế ở cấp thôn bản qua các năm. Đánh giá các mối quan hệ với địa phương và với các tổ chức cung cấp dịch vụ từ bên ngoài.



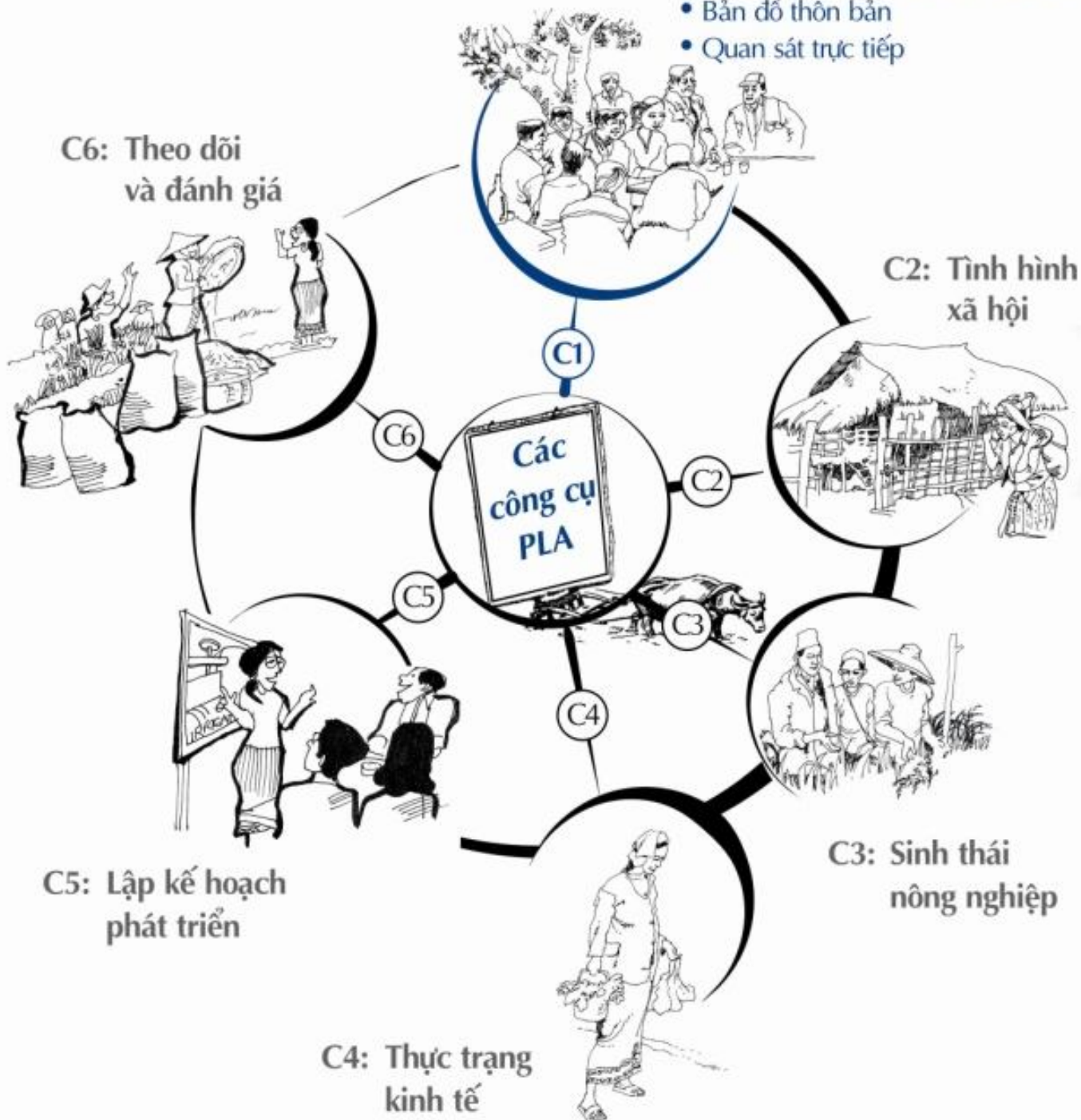
Sinh thái nông nghiệp

Quan sát các nguồn tài nguyên thiên nhiên và xem các nguồn tài nguyên thiên nhiên này được người dân sử dụng như thế nào. Tìm hiểu những thay đổi diễn ra qua các năm.



C1: Khởi đầu

- Tiếp xúc ban đầu với cộng đồng
- Thông tin thứ cấp
- Họp thông báo
- Thông tin cơ bản về cộng đồng
- Bản đồ thôn bản
- Quan sát trực tiếp



Tiếp xúc ban đầu với cộng đồng là gì?

Tiếp xúc ban đầu giữa những người đại diện thôn bản với cán bộ phát triển đến từ bên ngoài giúp họ trở nên thân thiện với nhau và cùng nhau khám phá những khả năng hợp tác ngay từ thời điểm bắt đầu của quá trình phát triển. Đó là một bước quan trọng để xây dựng nền tảng cho sự tin tưởng về sau.

Mục đích

- ❑ Để thiết lập mối liên hệ ban đầu giữa những người đến từ bên ngoài (cán bộ phát triển, các tổ chức hỗ trợ) và những người đại diện cho cộng đồng.
- ❑ Để cùng nhau đánh giá về những khả năng hợp tác có thể.
- ❑ Để đi tới sự hiểu biết chung về những mong đợi, trách nhiệm và hạn chế mà mỗi bên phải đối mặt.



Cách thực hiện

- ❑ Giới thiệu tổ chức ở bên ngoài muốn hợp tác với cộng đồng.
- ❑ Mời người dân tới để trình bày hoàn cảnh, mục tiêu, hoạt động và các hạn chế của họ.
- ❑ Làm sáng tỏ những gì mà mỗi bên mong đợi ở phía đối tác.
- ❑ Làm rõ những mong muốn có thể hoặc không thể đạt được.
- ❑ Tìm kiếm một sự đồng ý ban đầu giữa tất cả mọi người, nhóm người và các tổ chức có liên quan.
- ❑ Xác định kế hoạch sơ bộ cho các hoạt động trong tương lai.
- ❑ Chỉ định những người có trách nhiệm điều phối việc hợp tác.

Các câu hỏi định hướng

- ❑ Quy trình, địa điểm, thời gian, người liên lạc, nghi lễ nào phù hợp với ý tưởng tiếp xúc ban đầu với người dân?
- ❑ Những đặc điểm, tiềm năng phát triển, mục tiêu chính thức và tiềm ẩn của các tổ chức đến từ bên ngoài và của người dân?
- ❑ Mong muốn của những người và tổ chức khác nhau có liên quan.

Thông tin thứ cấp là gì?

Thông tin thứ cấp là các thông tin từ tất cả các tài liệu đã được xuất bản hoặc không được xuất bản như bản đồ, báo cáo, số liệu thống kê, các bức ảnh, các bài báo. Việc đánh giá có hệ thống các tài liệu này phải được tiến hành trước khi bắt đầu bất kỳ một công việc nào tại cộng đồng.

Mục đích

- ❑ Để có sự hiểu biết sơ lược về các đặc điểm chính của cộng đồng trước khi xuống thực địa.
- ❑ Là cơ sở cho các hoạt động mới dựa trên các kinh nghiệm đã được ghi lại trong các báo cáo, bản đồ...



Cách thực hiện

- ❑ Hỏi các nhà chức trách tại địa phương, các bộ ngành, các cơ quan thống kê, viện nghiên cứu và thư viện của các trường đại học về các thông tin có sẵn về cộng đồng.
- ❑ Liên lạc với các tổ chức hỗ trợ, các dự án, ủy ban của cộng đồng và các tổ chức cộng đồng tại địa phương để có được những bản báo cáo.
- ❑ Chia sẻ các thông tin cơ bản với những thúc đẩy viên và cán bộ phát triển.

Các câu hỏi định hướng

- ❑ Có các nguồn thông tin có sẵn nào về cộng đồng?
- ❑ Chúng ta có thể tiếp cận những nguồn thông tin cơ bản ở đâu?
- ❑ Làm thế nào để tổng hợp một cách tốt nhất các thông tin cơ bản và trình bày những thông tin đó cho những người khác dưới dạng biểu đồ hoặc bản đồ?

Họp thông báo là gì?

Họp thông báo là những cuộc họp đơn giản và dễ tổ chức để thông báo với người dân về các hoạt động mới. Cuộc họp này rất hữu ích ngay từ khi khởi đầu dự án hoặc lập kế hoạch hành động. Nó có thể được coi như một buổi ra mắt cộng đồng.



Cách thực hiện

- ❑ Thảo luận với lãnh đạo cộng đồng về ý tưởng tổ chức một cuộc họp thông báo với cộng đồng.
- ❑ Mời những người hưởng lợi tiềm năng của dự án tham gia buổi họp thông báo.
- ❑ Giới thiệu những người tổ chức, vai trò của họ và mục đích của buổi họp.
- ❑ Yêu cầu người dân trình bày kinh nghiệm, mục tiêu và những ý tưởng đề xướng của họ về các hoạt động ban đầu ở cấp thôn bản.
- ❑ Sử dụng bút và giấy để ghi lại những đóng góp của người dân.
- ❑ Thảo luận những đề xuất và đưa ra một số khuyến nghị.
- ❑ Nhất trí về bước tiếp theo sẽ thực hiện ở cấp thôn bản.

Mục đích

- ❑ Để giới thiệu cho người dân về dự án.
- ❑ Để thu hút và thúc đẩy người dân tham gia.
- ❑ Để xác định các kinh nghiệm và có được sự hỗ trợ.

Gợi ý

Hãy yêu cầu người dân suy nghĩ về 3 câu hỏi:

- 1/ Cái gì còn chưa ổn?
- 2/ Ước mơ của chúng ta là gì?
- 3/ Nó sẽ xảy ra như thế nào?



Trình tự tiến hành

Mục đích

- ❑ Chúng ta muốn đạt được cái gì?
- ❑ Những vấn đề chính mà chúng ta đang phải đối mặt là gì?
- ❑ Cái gì cần phải giải quyết?
- ❑ Những lĩnh vực nào chúng ta quan tâm?

Diễn biến

- ❑ Khi nào nên tiến hành các hoạt động này?
- ❑ Những ai là người chủ chốt tham gia?
- ❑ Chúng ta nên sử dụng những phương pháp nào?
- ❑ Chúng ta cần những kiến thức chuyên môn nào?

Tổ chức

- ❑ Ai hoặc tổ chức nào nên đứng ra điều hành?
- ❑ Ai có thể hỗ trợ?
- ❑ Những nguồn lực cần thiết là gì (thời gian, tiền, vật liệu...)?
- ❑ Những ý kiến hoặc đề nghị khác?

Thông tin cơ bản về cộng đồng là gì?

Thông tin cơ bản về cộng đồng là một bức tranh về con người, lịch sử, môi trường, các đặc điểm và nguồn lực của cộng đồng. Thông tin này được xây dựng với sự tham gia tích cực của các thành viên cộng đồng. Nó tạo nên một cơ sở vững chắc cho việc bắt đầu quá trình lập kế hoạch phát triển cộng đồng.

Mục đích

- ❑ Để có hiểu biết sơ bộ về bức tranh toàn cảnh cộng đồng.
- ❑ Để xác định đặc điểm về bối cảnh mà các hoạt động phát triển cộng đồng dự kiến sẽ diễn ra.
- ❑ Để hiểu rõ hơn về điều kiện sống, các vấn đề chính và các tiềm năng của cộng đồng.



Cách thực hiện

- ❑ Mời người dân tới để thu thập các thông tin chung về cộng đồng của họ.
- ❑ Kết hợp các phương pháp trực quan và giao tiếp khác nhau, làm việc nhóm và phỏng vấn để thu thập thông tin.
- ❑ Phác thảo thông tin chính lên giấy khổ lớn.
- ❑ Minh họa những thông tin trọng tâm bằng biểu đồ, hình vẽ...











Các câu hỏi định hướng

- ❑ Cách nào là tốt nhất để người dân địa phương tham gia xây dựng thông tin cơ bản về cộng đồng của họ?
- ❑ Những phương pháp nào được sử dụng để thu thập, xử lý và trình bày thông tin?
- ❑ Cách nào là tốt nhất để trình bày thông tin cơ bản về cộng đồng và sử dụng nó cho việc lập kế hoạch hành động sau này?



Ví dụ

Thông tin chung về cộng đồng

Tên cộng đồng	Xã Công Chính - Huyện Nông Công - Tỉnh Thanh Hóa
Diện tích	1014 ha
Dân số	4217 Nữ  51%
Dân tộc	Kinh
Tôn giáo	Thiên chúa giáo 
Ngành nghề sản xuất	Trồng lúa, ngô - Chăn nuôi bò, lợn dệt cói, thêu ren,   đi làm thuê
Tỉ lệ hộ nghèo	31% 
Cách thức trao đổi thông tin	Loa truyền thanh, bảng tin,  thư viện - bưu điện xã  
Công việc chung của cộng đồng	Làm đường, xây kênh mương...  sửa trường học 

Bản đồ thôn bản là gì?

Bản đồ thôn bản là một bản vẽ thể hiện ranh giới, đường sá, nhà cửa, tài nguyên thiên nhiên và các đặc điểm tự nhiên khác của thôn bản. Bản đồ này do người dân tự vẽ ra.

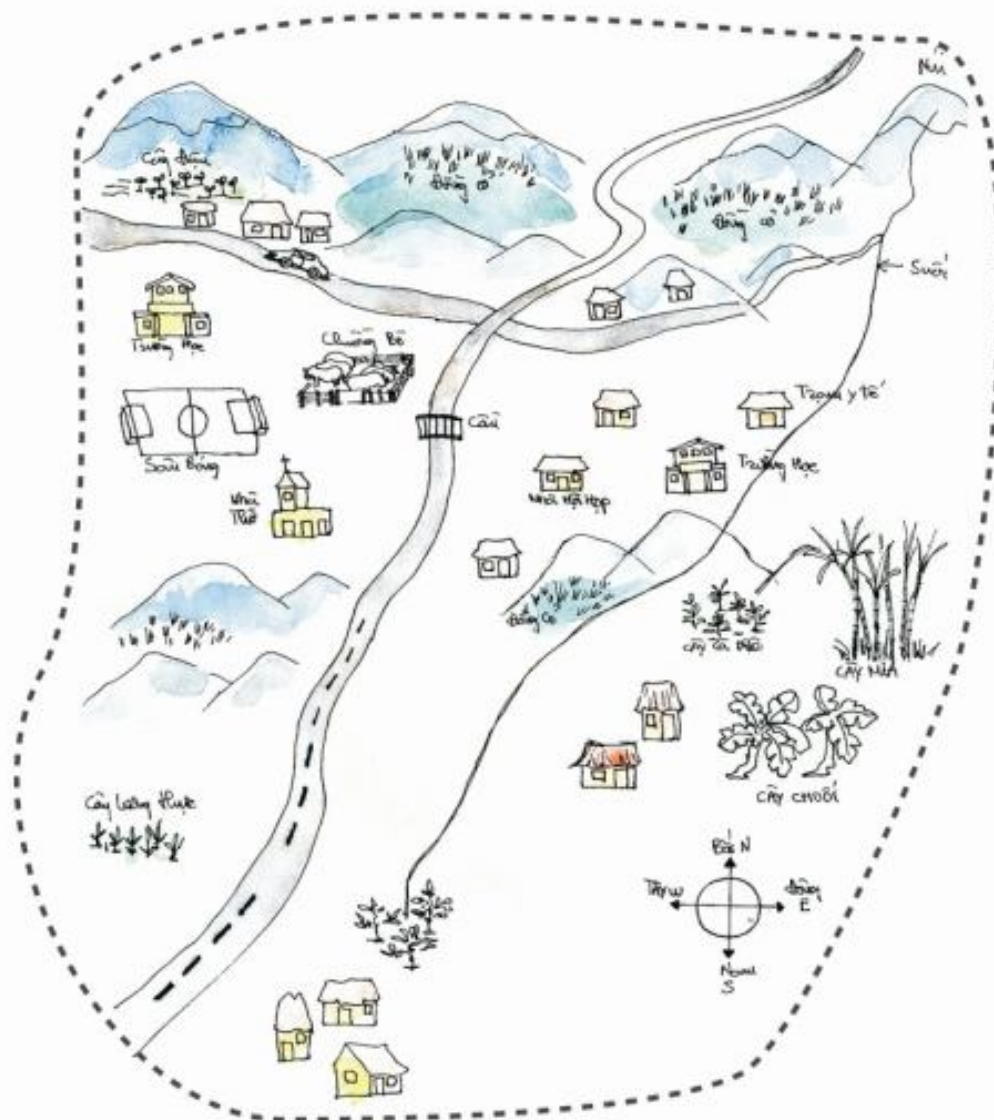
Mục đích

- ❑ Để có một cái nhìn về cộng đồng thông qua con mắt của người dân.
- ❑ Để xác định điều kiện sống tự nhiên của khu vực.
- ❑ Để làm tài liệu tham khảo cho việc lập kế hoạch sau này.



Cách thực hiện

- ❑ Sử dụng bút và giấy, dùng vẽ trên cát, phấn vẽ trên nền nhà hoặc các vật liệu sẵn có ở địa phương để vẽ bản đồ.
- ❑ Thể hiện đường ranh giới, cơ sở hạ tầng như đường sá, hệ thống thủy lợi, nhà cửa và các nguồn tài nguyên thiên nhiên (sông, núi, đồng ruộng...).
- ❑ Chỉ ra các khía cạnh xã hội của cộng đồng như khu dân cư, trường học, trạm y tế, chợ...
- ❑ Hỏi các nhóm người dân khác nhau như phụ nữ, nam giới, trẻ em, dân di cư để vẽ bản đồ đặc trưng của họ.
- ❑ Cùng nhau phân tích bản đồ để hiểu những quan điểm của các nhóm người khác nhau trong cộng đồng.
- ❑ Thảo luận xem nên thay đổi những gì và thay đổi như thế nào.



Các câu hỏi định hướng

- Đặc điểm tự nhiên của khu vực, cộng đồng, thôn bản, các vùng lân cận?
- Những địa điểm công cộng cho các hoạt động thường nhật của người dân?
- Quan điểm của phụ nữ và nam giới, của người chủ đất và người không có đất, thanh niên và người già, người dân bản địa và dân di cư?
- Người dân thích và không thích gì về cộng đồng của họ?



Quan sát trực tiếp là gì?

Quan sát trực tiếp cho ta ấn tượng ban đầu về những đặc điểm có thể quan sát được của một cộng đồng như cảnh quan, phương thức canh tác, địa điểm hội họp, cơ sở hạ tầng... Một chuyến tham quan cộng đồng để quan sát trực tiếp được sử dụng để làm cho mọi người quen với môi trường tự nhiên và các vấn đề cốt lõi tại thời điểm bắt đầu quá trình lập kế hoạch cho cộng đồng đó.

Cách thực hiện

- ❑ Chuẩn bị một danh sách cần quan sát để đảm bảo những đặc điểm quan trọng tại địa phương không bị bỏ qua.
- ❑ Thành lập một nhóm nhỏ gồm những người chủ chốt của cộng đồng và một vài thành viên đến từ bên ngoài.
- ❑ Đi dạo quanh những cánh đồng, khu chợ, những nơi công cộng và tìm kiếm những chỉ số quan trọng như đánh giá về đường sá, điều kiện của những ngôi nhà, sự phì nhiêu của đất đai...
- ❑ Quan sát những việc người dân làm, phụ nữ và nam giới, thanh niên và người già...
- ❑ Ghi chép, vẽ hoặc chụp ảnh những nơi đã tới thăm.
- ❑ Biên soạn những tài liệu thu được để sử dụng ở giai đoạn hoạt động tiếp theo.



Mục đích

- ❑ Để thu được một vài chỉ số ban đầu về mức sống của cộng đồng.
- ❑ Để nhìn thấy những việc người dân làm và họ phối hợp với nhau như thế nào.
- ❑ Để kiểm tra chéo những số liệu thu thập được bằng các phương pháp khác nhau như bản đồ thôn bản hay phỏng vấn bán cấu trúc.

Các câu hỏi định hướng

- ❑ Môi trường tự nhiên của cộng đồng như thế nào: đặc điểm địa lý, đất rừng, đất nông nghiệp, sông, hồ, sự xói mòn đất và các đặc điểm khác?
- ❑ Điều kiện kinh tế của cộng đồng như thế nào: cơ sở hạ tầng, chợ, nhà ở, kiểu dáng nhà ở...?
- ❑ Môi trường xã hội của cộng đồng như thế nào: dân cư sống tập trung hay phân tán, những nơi hội họp của cộng đồng...?
- ❑ Môi trường thể chế của cộng đồng như thế nào: những công trình công cộng như trường học, trạm y tế, bưu điện...?
- ❑ Đặc điểm về điều kiện sống của người dân: nhà của người dân địa phương làm bằng gỗ hay bê tông, kiểu dáng mái, hàng rào, bảo trì của ngôi nhà...?

C1: Khởi đầu

C2: Tình hình xã hội

- Phân tích sinh kế
- Phân mức kinh tế hộ gia đình
- Ma trận phân công công việc theo giới
- Lịch ngày
- Câu chuyện đường đời
- Lược sử thôn bản

C6: Theo dõi và đánh giá



C5: Lập kế hoạch phát triển

C3: Sinh thái nông nghiệp

C4: Thực trạng kinh tế

Phân tích sinh kế là gì?

Phân tích sinh kế là phương pháp rất hữu ích để tìm hiểu cuộc sống và các chiến lược sống còn của người dân nông thôn. Nó cung cấp thông tin về những hoạt động chính, các nguồn thu nhập, các khoản chi tiêu chính và cách thức quyết định. Nó giúp ta hiểu những chiến lược hàng đầu của các gia đình có mức thu nhập và đặc điểm kinh tế xã hội khác nhau.

Cách thực hiện

- ❑ Thông tin được sắp xếp một cách khoa học trên lịch hàng năm chỉ rõ thời điểm nào là phổ biến nhất để tham gia vào một loại hình kinh tế và những nguồn thu nhập gia đình thay đổi theo tháng như thế nào?
- ❑ Biểu đồ chỉ nên mô tả một vài sự thay đổi tại một thời điểm, ví dụ loại hình kinh tế và thu nhập.
- ❑ Một hoặc hai ma trận có thể được sử dụng tùy thuộc vào mức độ chi tiết yêu cầu.

Mục đích

- ❑ Để xác định các hoạt động tạo thu nhập chính.
- ❑ Để xác định những giai đoạn thiếu và thừa thu nhập.
- ❑ Để biết được chiến lược sống còn của người dân cộng đồng.



Các câu hỏi định hướng

- ❑ Những loại hình kinh tế nào thông dụng nhất tại cộng đồng?
- ❑ Những nguồn thu nhập chính có từ đâu?
- ❑ Những khoản chi tiêu chính là gì?

Ví dụ: Một hộ gia đình ở xã Công Bình, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa - Tháng 11 năm 2003

Nguồn thu	Lịch lượng lao động	Vật tư phải mua	Sản lượng hàng năm	Cách thức tiêu thụ	Tiền thu được trong năm	Kho' khăn/ Trở ngại
Trồng lúa	Bố + Mẹ	- Giống - Phân bón - Thuốc trừ sâu	1200 Kg	Bán cho người thu mua	2,400,000 đồng	- Giá vật tư tăng - Giá gạo thấp
Trồng ngô	Bố + Mẹ	- Giống - Phân bón - Thuốc trừ sâu	500 Kg	Bán cho người thu mua	600,000	- Giá vật tư cao - Chuyết phá hoại
Rau các loại	Bố + Mẹ + Con gái	- Giống - Phân bón		Bán tại chợ xã	2,000,000	- Sâu bệnh - Chuyết phá hoại
Nuôi 1 con bò	Mẹ + Con gái + Con trai	- Thức ăn - Thuốc phòng bệnh - Con giống		Bán cho "lô mỗ"	3,000,000	- Giá thức ăn cao
Nuôi 4 con lợn	Mẹ + Con gái	- Con giống - Thức ăn - Phòng bệnh	400 Kg	Bán cho "lô mỗ"	6,000,000	
Nuôi 40 con gà	Mẹ + Con gái + Con trai	- Con giống - Phòng bệnh	80 Kg	Bán tại chợ xã	1,600,000	- Dễ bị dịch bệnh



Phân mức kinh tế hộ gia đình là gì?

Phân mức kinh tế hộ gia đình là phương pháp quan trọng và được sử dụng rộng rãi để tìm hiểu thực trạng đói nghèo cấp cơ sở để định hướng các hoạt động phát triển. Đầu tiên, bài tập phân mức kinh tế hộ gia đình mô tả điều kiện sống nói chung ở cấp độ gia đình. Sau đó, tất cả các hộ dân trong cộng đồng được xếp hạng và nhóm lại theo cấp độ giàu nghèo: hộ giàu, hộ trung bình, hộ nghèo và hộ rất nghèo.

Điểm mạnh của phân mức kinh tế hộ gia đình là nó bắt đầu bằng sự hiểu biết lẫn nhau rất chân tình của người dân cộng đồng. Nó phân tích thực trạng đói nghèo của các hộ gia đình qua con mắt của chính người dân cộng đồng. Mức sống của từng hộ gia đình được xếp hạng dựa trên mối tương quan về mức sống với các hộ gia đình khác trong cộng đồng. Đây có thể là một vấn đề rất nhạy cảm. Vì vậy, khi áp dụng phương pháp này cần phải được tất cả những người liên quan chấp nhận.

Mục đích

- ❑ Để hiểu được đói nghèo có ý nghĩa như thế nào đối với cá nhân mỗi hộ gia đình trong cộng đồng.
- ❑ Để sử dụng các tiêu chí của người dân trong việc đánh giá phạm vi đói nghèo.
- ❑ Để có sự nhìn nhận về các mặt khác nhau của đói nghèo: thiếu tư liệu sản xuất, không có vai trò xã hội, sai lệch về vai trò giới, không có đủ thu nhập, thiếu





các dịch vụ công cộng, không được tham gia vào việc ra quyết định...

- ❑ Để xác định mức độ giàu nghèo của các nhóm xã hội khác nhau.
- ❑ Để thiết kế các hoạt động phát triển phù hợp với nhu cầu của từng nhóm xã hội đặc biệt trong cộng đồng.

Cách thực hiện

- ❑ Mời một nhóm người dân có uy tín trong cộng đồng vẽ một bản đồ xã hội bao gồm tất cả các nhà dân, đường sá, những nơi công cộng, đất canh tác...
- ❑ Yêu cầu mọi người trong nhóm xác định và thảo luận về những tiêu chí và chỉ số đói nghèo ở cấp hộ gia đình (các khía cạnh kinh tế, xã hội, thể chế, cá nhân).
- ❑ Để nhóm đánh giá đói nghèo của từng hộ gia đình sử dụng các tiêu chí và chỉ số đánh giá hộ vừa xác định (quyền sử dụng đất, số thành viên trong gia đình, tư cách thành viên trong các nhóm cộng đồng).
- ❑ Đặt lên bản đồ những biểu tượng cụ thể cạnh mỗi hộ gia đình để mô tả loại hình và mức độ giàu nghèo.
- ❑ Vẽ thêm cột chú thích các biểu tượng trên bản đồ.
- ❑ Xếp hạng mức độ đói nghèo của từng hộ gia đình trong mối tương quan với các hộ khác trong thôn.
- ❑ Hình thành từ 3 đến 5 nhóm hộ gia đình khác nhau: giàu - trung bình - nghèo...
- ❑ Chuẩn bị một báo cáo kết quả.

Ví dụ

	 Hộ giàu	 Hộ trung bình	 Hộ nghèo	 Hộ rất nghèo
Nhà ở	Nhà sàn gỗ tốt 120 m ² , lợp ngói	Nhà sàn gỗ tạp 100 m ² , lợp lá gối	Nhà sàn gỗ tạp 80m ² , lợp lá gối	Nhà sàn gỗ tạp nhỏ hơn 80m ² , lợp lá gối
Ruộng đất	5 sào ruộng 2 ha rừng 2 sào hoa màu	5 sào ruộng 2 ha rừng 2 sào hoa màu	4 sào ruộng 2 ha rừng 1,5 sào hoa màu	3 sào ruộng 1 ha rừng 1 sào hoa màu
Gia súc Gia cầm	2 con trâu 4 con lợn 25 con gà	2 con trâu 3 con lợn 20 con gà	1 con trâu 2 con lợn 15 con gà	Không có trâu 1 con lợn 10 con gà
Tài sản	Có xe máy, tivi, máy cày, máy xát	Có xe máy, tivi, máy cày	Có xe đạp, tivi	Có xe đạp, radio
Đặc điểm khác	Có 1- 2 con , Có kinh nghiệm sản xuất Biết tính toán làm ăn	Có 2- 3 con , Có kinh nghiệm sản xuất	Có 2- 4 con , Thiếu kinh nghiệm sản xuất Không biết tính toán làm ăn	Có 3- 6 con , Thiếu kinh nghiệm sản xuất Không biết tính toán làm ăn

Các câu hỏi định hướng

- Những tiêu chí của người dân để nói một gia đình là giàu hay nghèo là gì?
- Những đặc điểm vật chất của đói nghèo là gì (đất đai, công cụ lao động, nhà cửa...)?
- Những đặc điểm xã hội (ví dụ: không được quyền tham gia, dân tộc thiểu số, phụ nữ góa chồng...)?
- Các khía cạnh về thể chế (vai trò thành viên trong các nhóm, sự tiếp cận với các dịch vụ)?
- Những nguyên nhân dẫn đến đói nghèo là gì (mất mùa, thiếu ăn, thiên tai, bệnh tật, thiếu ổn định về chính trị...)?
- Những đặc điểm cá nhân (lòng tự trọng, trình độ học vấn, sự giúp đỡ của gia đình, nhân phẩm...)?
- Điều gì cản trở người dân trong việc thoát nghèo?

Ma trận phân công công việc theo giới là gì?

Ma trận phân công công việc theo giới trình bày một cách trực quan về các hoạt động khác nhau, quyền và nghĩa vụ của phụ nữ và nam giới trong gia đình và thôn bản. Nó thể hiện cách nhìn nhận khác nhau của phụ nữ và nam giới về cuộc sống ở nông thôn.



Thuật ngữ “giới” nói đến thái độ khác nhau giữa nam và nữ trong cuộc sống gia đình và xã hội. Những vai trò này thường được xác định bởi những chuẩn mực văn hóa, giá trị xã hội và các quyết định chính trị trong một xã hội. Những khía cạnh giới phải được phân tích và lồng ghép vào tất cả các giai đoạn của quá trình học có sự tham gia vì phụ nữ thường bị ảnh hưởng bởi nghèo đói mạnh hơn nhiều so với nam giới.





Mục đích

- ❑ Để có sự nhìn nhận gắn gũi về các nguyện vọng, trách nhiệm, quyền, nhu cầu và các hoạt động khác nhau của phụ nữ và nam giới trong các hộ gia đình và trong thôn bản.
- ❑ Để suy ngẫm về vai trò khác nhau và mối quan hệ giữa phụ nữ và nam giới.
- ❑ Để hiểu tác động của các thay đổi về kinh tế, xã hội và chính trị đối với phụ nữ cũng như trẻ em.
- ❑ Để thảo luận các hoạt động nhằm khắc phục sự bất bình đẳng giữa nam giới và phụ nữ.



Ví dụ

Xã Công Chính : Ma trận phân công công việc theo giới

Vai trò	Phụ nữ ♀	Nam giới ♂	Nhận xét
Lao động sản xuất	cấy lúa gặt hái chăn nuôi 	Cày bừa gặt hái lâm thore 	Thời gian lao động của nam nữ như nhau
Việc nhà / Tái sản xuất	Nội trợ, vệ sinh chăm sóc con cái, xem tivi 	Đọc báo, xem tivi, dạy con học 	Phụ nữ được nghỉ ngơi ít hơn nam giới
Việc chung trong cộng đồng	Vệ sinh thôn xóm, thăm hỏi người ốm, dự tiệc, lễ hội.	Đi họp, đi dự tiệc, tổ chức lễ hội; vệ sinh thôn xóm	Nam nữ đều tham gia các việc chung của cộng đồng

Ý kiến đề xuất:

- Cần quan tâm cho phụ nữ được nghỉ ngơi nhiều hơn
- Tạo điều kiện cho phụ nữ tham gia công tác xã hội.

Cách thực hiện

- ❑ Mời một nhóm riêng phụ nữ và một nhóm riêng nam giới để xây dựng một ma trận mô tả công việc hàng ngày, công việc hàng tháng hoặc hàng năm của họ.
- ❑ Sử dụng các biểu đồ, hình ảnh, biểu tượng và các vật liệu sẵn có tại địa phương để ghi lại những hoạt động khác nhau của phụ nữ và nam giới trong các thời kỳ khác nhau.
- ❑ So sánh kết quả ma trận của các nhóm nữ và nam.
- ❑ Thảo luận các lựa chọn để đi đến sự phân chia trách nhiệm và nhiệm vụ một cách bình đẳng hơn giữa phụ nữ và nam giới.

Các câu hỏi định hướng

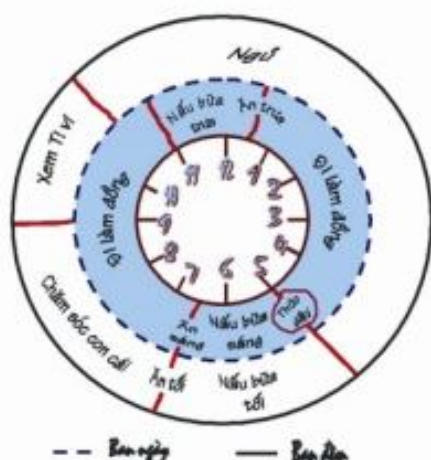
- ❑ Những công việc đồng áng, việc gia đình và các hoạt động xã hội nào được thực hiện bởi phụ nữ và nam giới trong ngày, trong tháng hoặc trong năm?
- ❑ Những trách nhiệm, quyền và nhu cầu của nam giới và phụ nữ trong gia đình và trong cộng đồng là gì?
- ❑ Có những hoạt động xã hội nào của nam giới và phụ nữ trong cộng đồng như tham gia hội họp, công việc chung của cộng đồng, những nhóm tự giúp...?
- ❑ Có những lựa chọn nào để cải thiện các điều kiện về giới đối với phụ nữ và nam giới liên quan đến việc tạo thu nhập (sản xuất), việc gia đình và chăm sóc con cái (tái sản xuất) và đời sống xã hội trong cộng đồng.

Lịch ngày là gì?

Lịch ngày là một bản ghi chép các hoạt động đặc thù của một người hoặc một gia đình. Lịch ngày cho biết các hoạt động và thời gian dành cho mỗi hoạt động trong một ngày làm việc bình thường.

Một bản ghi chép hoạt động thường ngày giúp ta hiểu được một người dành bao nhiêu thời gian cho các hoạt động sản xuất và sinh hoạt như làm ruộng, hoạt động phi nông nghiệp, công việc gia đình và bao nhiêu thời gian cho hoạt động xã hội và thời gian nhàn rỗi, nghỉ ngơi.

Ví dụ



Cách thực hiện

- ❑ Mời nam giới, phụ nữ, thanh niên, người già, người khá giả và người nghèo, đề nghị họ tự hoàn thành lịch ngày của riêng mình.
- ❑ Ghi lại các hoạt động lên sàn nhà hoặc lên một tờ giấy khổ to.
- ❑ Xếp thứ tự các hoạt động của một ngày bình thường từ hoạt động 1, hoạt động 2, hoạt động 3... (Chú ý sự thay đổi các hoạt động theo mùa).
- ❑ So sánh lịch ngày của các thành viên khác nhau trong cùng một gia đình, giữa người giàu và người nghèo trong cùng một cộng đồng.

Mục đích

- ❑ Để hiểu biết sâu sắc hơn về các công việc hàng ngày của những người dân nghèo.
- ❑ Để so sánh các hoạt động hàng ngày của những nhóm người khác nhau trong cộng đồng: những người khá giả, những gia đình có phụ nữ làm chủ hộ, những người không có ruộng đất.
- ❑ Để tìm hiểu xem người dân có bao nhiêu thời gian để tham gia vào các cuộc họp và các hoạt động phát triển.



Các câu hỏi định hướng

- ❑ Bạn thường dậy lúc mấy giờ?
- ❑ Một ngày làm việc bình thường của bạn diễn ra như thế nào?
- ❑ Hoạt động nào là quan trọng nhất đối với bạn và gia đình bạn?
- ❑ Hoạt động nào ít quan trọng đối với bạn? Tại sao?
- ❑ Bạn dành bao nhiêu thời gian cho hoạt động xã hội, hoạt động phát triển? Hoạt động nào khó nhất? Tại sao?

Câu chuyện đường đời là gì?

Một cá nhân hay một gia đình nghèo kể lại những sự kiện quan trọng có ảnh hưởng lớn đến đời sống của họ. Những sự kiện hay những giai đoạn trong cuộc đời của một cá nhân bao gồm thời thơ ấu, việc học hành, lập gia đình, kinh nghiệm làm việc, việc di chuyển, những biến động chính trị... Câu chuyện đường đời của một cá nhân giúp ta hiểu tại sao những người nghèo lại nghèo, con đường nào dẫn họ tới nghèo đói, những hy vọng của họ, điều gì làm họ thất vọng và chiến lược sống của họ. Câu chuyện đường đời bổ sung khía cạnh con người vào việc phân tích đói nghèo ngoài những số liệu thống kê đơn thuần.

Cách thực hiện

- ❑ Tạo ra một không khí cởi mở, tin tưởng và hòa hợp.
- ❑ Giải thích tại sao bạn quan tâm đến cuộc sống cá nhân của một người.
- ❑ Luôn giữ trong đầu một số câu hỏi để dẫn dắt câu chuyện.

Các câu hỏi định hướng

- ❑ **Thời thơ ấu:** Hãy nói về bố mẹ của bạn? Bạn lớn lên ở đâu?
- ❑ **Việc học hành:** Hãy kể về ngôi trường của bạn? Bạn có được đi học không?
- ❑ **Công việc:** Hãy kể về kinh nghiệm làm việc của bạn? Bạn bắt đầu đi làm từ năm bao nhiêu tuổi?
- ❑ **Nguồn thu nhập:** Bạn kiếm sống như thế nào?
- ❑ **Cuộc sống gia đình:** Hãy kể về gia đình của bạn, vợ, chồng và con cái của bạn?
- ❑ **Những sự kiện đặc biệt:** Có những sự kiện đặc biệt nào trong cuộc đời ảnh hưởng lớn đến bạn? Ví dụ như việc di chuyển, bất ổn chính trị, lụt lội...
- ❑ **Nguyện vọng:** Ước mơ của bạn là gì? Bạn muốn làm gì trong tương lai?

Mục tiêu

- ❑ Để tìm hiểu về vấn đề đói nghèo thông qua những lời tự sự của chính những người dân nghèo.
- ❑ Để thấu hiểu những ước mơ, nguyện vọng, cảm xúc và những khổ đau của người nghèo.
- ❑ Để có được sự hiểu biết về những yếu tố cá nhân của vấn đề nghèo đói.
- ❑ Để tìm hiểu những chiến lược sống của cá nhân và những hạn chế của họ.



Ví dụ

- ❑ Bà Na sinh năm 1930 tại tỉnh Bình Thuận.
- ❑ Bà là con thứ 7 trong một gia đình có 8 người con.
- ❑ Cha của bà là nông dân, mẹ bà lo việc chăm sóc con cái và canh tác trên 1 ha ruộng.
- ❑ Bà chỉ được học hết lớp 3, sau đó phải bỏ học ở nhà giúp đỡ mẹ.
- ❑ Năm 17 tuổi, bà lập gia đình với một thương nhân địa phương.
- ❑ Bà sinh được 6 người con.
- ❑ Bà bắt đầu nghề thợ may nhờ vào khoản tín dụng nhỏ của Câu lạc bộ tiết kiệm của thôn.
- ❑ ...v.v...

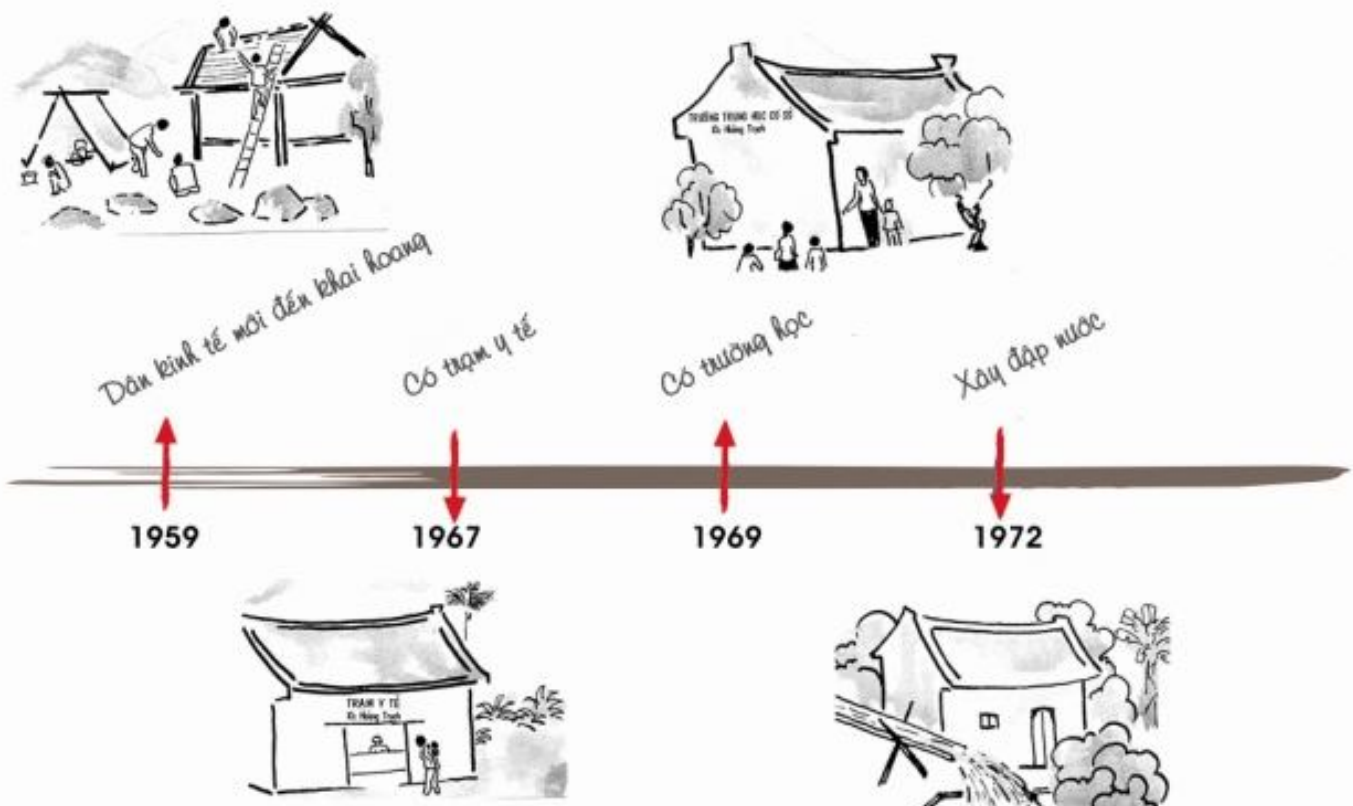


Lược sử thôn bản là gì?

Lược sử thôn bản là một bản mô tả theo thứ tự thời gian các sự kiện quan trọng trong lịch sử của thôn bản. Những sự kiện có tác động mạnh mẽ tới nếp sống của thôn bản, có thể là việc xây dựng đường sá, việc tiếp cận các dịch vụ y tế công cộng...

Mục đích

- ❑ Để có được một vài thông tin cơ bản về lịch sử phát triển của thôn bản.
- ❑ Để xác định những sự kiện có ảnh hưởng lớn tới điều kiện sống của thôn bản.
- ❑ Để phát hiện một vài phương hướng liên quan tới việc sử dụng các nguồn tài nguyên thiên nhiên, các hoạt động tạo thu nhập, sự phát triển dân số.



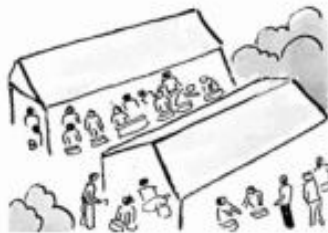


Cách thực hiện

- ❑ Ghi chép lại lên một tờ giấy khổ lớn những sự kiện lịch sử, các mốc thời gian của các sự kiện và ảnh hưởng của các sự kiện đó tới thôn bản.
- ❑ Sử dụng các hình vẽ và biểu tượng để minh họa cho các sự kiện quan trọng.
- ❑ Trình tự các bước như sau:
 - Năm hoặc khoảng thời gian mà sự kiện diễn ra.
 - Mô tả sự kiện.
 - Ảnh hưởng của sự kiện tới cuộc sống thôn bản.
 - Phản ứng của người dân.

Các câu hỏi định hướng

- ❑ Có những sự kiện nào nổi bật nhất trong quá khứ?
- ❑ Những sự kiện đó đã ảnh hưởng như thế nào tới cuộc sống của người dân?
- ❑ Những bài học thành công và thất bại?
- ❑ Những bài học rút ra từ người dân là gì?



Xây chợ

1979



Khoán sản phẩm

1986

Có điện

1996



Có bưu điện với hóa xã

1998

Áp dụng giống lúa năng suất cao

2000



Nếu các bạn muốn đóng một con tàu
thì đừng bắt đầu bằng việc tìm kiếm gỗ
rồi cắt thành những tấm ván
và phân công ai làm gì.

Mà

Hãy đánh thức trong chính các bạn
niềm khát khao
khám phá đại dương bao la!

C1: Khởi đầu



C6: Theo dõi và đánh giá



C2: Tình hình xã hội



Các công cụ PLA

C1

C6

C2

C5

C3

C4

C5: Lập kế hoạch phát triển



C3: Sinh thái nông nghiệp

- Bản đồ tài nguyên thiên nhiên
- Bản đồ nông trại
- Lát cắt thôn bản
- Lát cắt nông trại
- Lịch mùa vụ

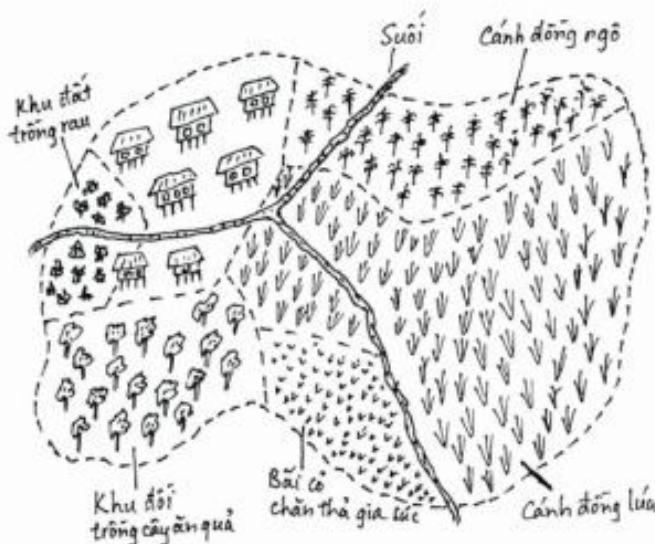
C4: Thực trạng kinh tế



Bản đồ tài nguyên thiên nhiên là gì?

Bản đồ tài nguyên thiên nhiên trình bày một cách trực quan các nguồn lực tự nhiên như núi, rừng, sông, đất trồng trọt... Nó cũng có thể bao gồm cả đường sá, nhà cửa, các công trình công cộng và các tài sản khác.

Ví dụ



Mục đích

- ❑ Để thể hiện một cách trực quan bằng kê khai những tài nguyên thiên nhiên hiện có và sự đa dạng sinh học trong một khu vực xác định.
- ❑ Để xác định những khu vực có đất nông nghiệp và đất phi nông nghiệp.
- ❑ Để hỗ trợ người dân lập kế hoạch sử dụng đất đai và quản lý các nguồn lực.



Cách thực hiện

- ❑ Mời những người có kiến thức từ cộng đồng tới để vẽ bản đồ.
- ❑ Sử dụng tờ giấy khổ lớn hoặc các vật liệu sẵn có tại địa phương.
- ❑ Nhấn mạnh vào những nguồn tài nguyên thiên nhiên hiện có.
- ❑ Phân tích vấn đề chính trong việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên.
- ❑ Xác định các khả năng cho việc sử dụng đất bền vững.
- ❑ Thảo luận các yêu cầu để đưa vào hành động.

Các câu hỏi định hướng

- ❑ Những nguồn tài nguyên thiên nhiên hiện có của cộng đồng nằm ở đâu?
- ❑ Những vấn đề mà người dân đang phải đối mặt trong việc sử dụng các nguồn tài nguyên là gì?
- ❑ Có những tiềm năng nào để tăng cường việc sử dụng đất?
- ❑ Có những giải pháp nào cho việc quản lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên một cách bền vững?



Bản đồ nông trại là gì?

Bản đồ nông trại cho ta thấy được các yếu tố chính của một nông trại như nhà cửa, vị trí các thửa đất, hệ thống nước, mùa vụ và các loại cây trồng.

Cách thực hiện

- ❑ Sử dụng một tờ giấy khổ lớn hoặc nền đất với một vài vật liệu sẵn có ở địa phương.
- ❑ Yêu cầu các thành viên của gia đình phác họa nông trại của họ và các đường ranh giới.
- ❑ Trực quan khu vực canh tác các vụ mùa chính, chăn nuôi, trồng cây, nhà cửa, đường sá, cơ sở hạ tầng và nguồn nước.
- ❑ Thảo luận về các tiềm năng và hạn chế trong việc nâng cao năng suất của nông trại.



Mục đích

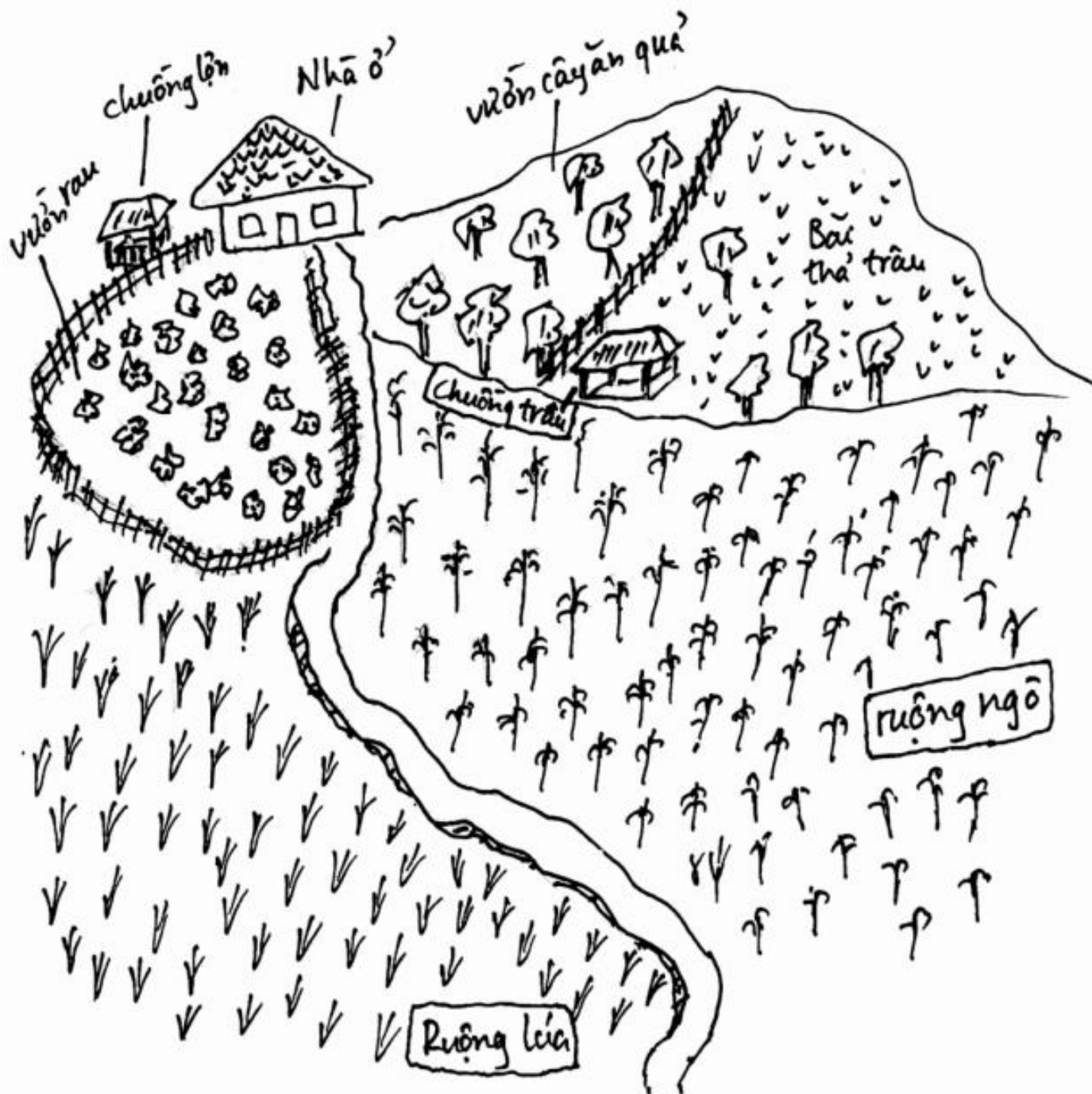
- ❑ Để đạt được sự hiểu biết về các đặc điểm chính của hệ thống nông trại tại một vùng.
- ❑ Ghi lại những mô hình nông trại như trồng trọt và chăn nuôi.
- ❑ Để xác định những tiềm năng và cản trở trong việc nâng cao năng suất của nông trại.



Các câu hỏi định hướng

- ❑ Những đặc điểm chính của nông trại là gì?
- ❑ Những loại cây trồng nào được trồng ở nông trại và chúng được trồng ở đâu?
- ❑ Những loại vật nuôi nào được nuôi ở nông trại và chúng được nuôi ở đâu?
- ❑ Các thành phần khác nhau của nông trại là gì và vị trí của chúng?

Ví dụ





Mục đích

- ❑ Để có cái nhìn tổng quan về các đặc điểm tự nhiên của một cộng đồng như đất đồi, vùng lưu vực sông, rừng, việc sử dụng đất trồng trọt, cơ sở hạ tầng tại địa phương...
- ❑ Để mô tả đặc điểm đa dạng sinh thái và các mô hình sử dụng đất khác nhau như đất sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, đất rừng, ao cá.
- ❑ Để xác định các khả năng và hạn chế trong việc sử dụng đất bền vững, nâng cao sản lượng nông nghiệp hoặc lựa chọn các hoạt động tạo thu nhập phi nông nghiệp.



Lát cắt thôn bản là gì?

Lát cắt là một sơ đồ cắt ngang của một địa điểm nào đó. Bản đồ lát cắt mô tả cảnh quan, vị trí của các nguồn tài nguyên thiên nhiên và việc sử dụng đất đai. Bản đồ lát cắt thôn bản giúp ta hình dung ra địa hình, đặc điểm của đất, các loại cây trồng, các loại vật nuôi và nhà cửa ở một khu vực. Bản đồ lát cắt cũng cho phép ta xác định các vấn đề trong việc sử dụng đất và các trở ngại đối với sự phát triển cũng như những tiềm năng đối với những hoạt động tạo thu nhập tại khu vực đó.



Cách thực hiện

- ❑ Đi bộ cắt ngang qua thôn bản với những người dân có kiến thức.
- ❑ Cùng nhau quan sát các đặc điểm tự nhiên của từng khu vực.
- ❑ Thảo luận tại chỗ về những vị trí có tiềm năng cải thiện việc sử dụng đất hoặc có thể bắt đầu những hoạt động tạo thu nhập khác tại địa phương.
- ❑ Ghi chép trong khi đi lát cắt.
- ❑ Dùng bút và giấy để vẽ bản đồ lát cắt ghi lại những gì đã thu thập được.
- ❑ Trình bày lát cắt thôn bản với những người dân khác và thảo luận các lựa chọn cho việc tạo thu nhập.



	Rừng bậc thang	Vườn nhà	Đất trồng	Nông rẫy	Rừng trồng
Điều kiện tự nhiên	Đất màu vàng xấu, hơi chua	Đất dày, màu đen, pha cát sỏi xấu, hơi chua dốc 25°.	Đất vàng nhạt, xấu, bạc màu chua, độ dốc cao	Đất pha cát sỏi, xấu, chua độ dốc cao	
Cây trồng	Bắc canh lúa 1 vụ, măng suýt 2 tạ/ha Ngô ≈ 5 tạ/ha	Đào, hồng, mận bưởi, vải, chuối ...	Bồ hoàng, nhiều cỏ dại, cây bụi ...	Phụ thuộc vào tự nhiên: ngô, sắn, đậu ...	Chất lượng kém, phụ thuộc vào thiên nhiên
Khó khăn	Không chủ động nước tưới, thiếu giống tốt, ít bón phân.	Thiếu đất, giống kỹ thuật kém		Thiếu giống tốt, phân bón, xói mòn mạnh	
Mong muốn	tăng năng suất	Có vườn trồng và đầu tư	Phủ xanh bằng cây thực ăn gia súc	Trồng cây cải tạo đất chống xói mòn	



Các câu hỏi định hướng

- ❑ Người dân trồng ngũ cốc, nuôi gia súc, xây dựng nhà cửa ở đâu...?
- ❑ Những trở ngại và tiềm năng đối với việc cải thiện tình hình sử dụng đất tại khu vực này là gì?
- ❑ Cần làm gì để tận dụng triệt để những tiềm năng hiện có của khu vực này?





Lát cắt nông trại là gì?

- ❑ Lát cắt nông trại là mặt nhìn cắt ngang một nông trại. Phạm vi phân tích lát cắt nông trại nhỏ hơn lát cắt thôn bản. Các hình thức sử dụng đất khác nhau, sự xói mòn của đất, hiện trạng môi trường, nguồn lực xã hội và kinh tế của nông trại được xác định, mô tả và phân tích.

Mục đích

- ❑ Để ghi lại các đặc điểm tự nhiên của một nông trại.
- ❑ Để mô tả đặc điểm của các hình thức sử dụng đất khác nhau trong phạm vi một nông trại như diện tích đất trồng trọt, chăn nuôi, đất rừng hay ao cá.
- ❑ Để xác định những cơ hội và hạn chế trong việc sử dụng đất bền vững, nâng cao sản lượng của nông trại hay lên kế hoạch các hoạt động tạo thu nhập phi nông trại.

Sử dụng đất	rừng trồng	đất vườn	nhà ở	chuong trại gia súc	đất canh tác
Cây trồng	tre, nứa	cây ăn quả (vải, quýt)	-	-	ngô lạc
Vật nuôi	-	-	-	trâu lợn	-
Khó khăn	khó quản lý	đất dốc, bạc màu, xói lở	thiếu nước sinh hoạt	dễ bị bệnh vào mùa đông	thiếu nước tưới
Tiềm năng/giải pháp	Chia thành các lô	trồng cây lâu năm, bảo vệ đất	dẫn nước từ khe suối trên núi về	lâm chuồng trại hợp vệ sinh	cải tạo đất, dùng phân gia súc, trồng cây chịu hạn



Cách thực hiện

- ❑ Đi dạo với nông dân và những người khác qua một khu vực điển hình của nông trại.
- ❑ Ghi chép lại những đặc điểm quan tâm quan sát được trong khi đi lát cắt.
- ❑ Chú ý đặc biệt tới những quan sát của nông dân.
- ❑ Sau khi đi lát cắt, mời nông dân và những thành viên khác trong gia đình họ chuẩn bị vẽ lại lát cắt trên giấy hoặc trên nền đất.
- ❑ Thảo luận kỹ về những cơ hội và hạn chế trong việc sử dụng đất bền vững và hoạt động tạo thu nhập.

Các câu hỏi định hướng

- ❑ Phần đất nào được sử dụng cho từng loại cây trồng và vật nuôi?
- ❑ Đặc điểm của đất, độ phì nhiêu của đất, độ xói mòn của đất?
- ❑ Có những loại cây trồng nào?
- ❑ Có những loại vật nuôi nào?
- ❑ Những cơ hội và các hạn chế trong việc nâng cao sản lượng của nông trại là gì?
- ❑ Có những phương án lựa chọn nào trong việc sử dụng nông trại?

Lịch mùa vụ là gì?

Lịch mùa vụ minh họa chu trình sản xuất nông nghiệp trong một năm. Nó bao gồm những thay đổi tự nhiên về khí hậu và lượng mưa, thời kỳ dịch bệnh đối với cây trồng và các hoạt động kinh tế như yêu cầu về lao động, cung cấp đầu vào và tiếp thị sản phẩm. Lịch mùa vụ có thể cho biết các mô hình sản xuất nhất định hoặc quá trình sản xuất định trệ như thời kỳ đòi hỏi khối lượng công việc lớn (đặc biệt đối với phụ nữ), thời điểm nợ nần, thiếu lương thực và dịch bệnh.

Mục đích

- ❑ Xác định thời gian bận rộn và thời gian nhàn rỗi của người dân.
- ❑ Để hiểu được ảnh hưởng của mùa vụ tới điều kiện sống, sự an toàn lương thực và hoàn cảnh kinh tế của các hộ gia đình khác nhau trong cộng đồng.
- ❑ Để xác định thời điểm phù hợp cho việc cung cấp thức ăn, đầu vào cho nông nghiệp, hỗ trợ kỹ thuật, tài chính, tiếp thị sản phẩm và dịch vụ y tế...

LỊCH MÙA VỤ

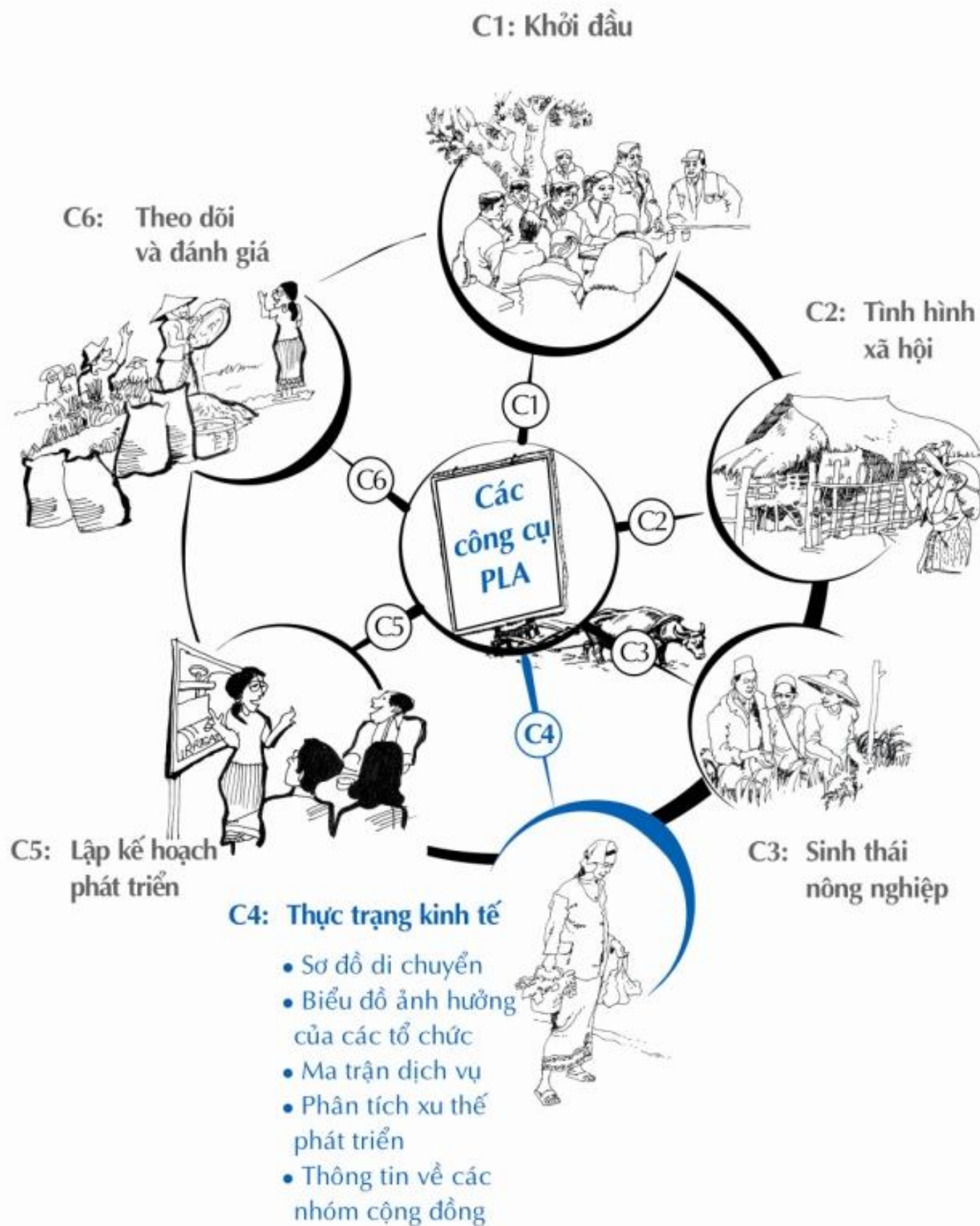
SỐ NGÀY MƯA TRONG THÁNG	5	8	9	10	8	10	15	20	9	10	11	12
THÁNG	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
LÚA CHIÊM	CẮT	CHĂM SÓC	CHĂM SÓC	THU HOẠCH							GIẾM MÀ	CẮT
LẠC	TRỒNG	CHĂM SÓC	CHĂM SÓC	THU HOẠCH								
LÚA MÙA				TRỒNG	CẮT	CHĂM SÓC	CHĂM SÓC	CHĂM SÓC	CHĂM SÓC	THU HOẠCH		
CHĂN NUÔI		TIÊM PHÒNG								TIÊM PHÒNG		

Cách thực hiện

- ❑ Hỏi các cá nhân, một nhóm nông dân gồm cả nam và nữ để thể hiện các tháng trong một năm làm nông nghiệp trên một trục ngang.
- ❑ Liệt kê các hoạt động nông nghiệp, xã hội, kinh tế như cày, cấy, mua sắm, bán sản phẩm, các công việc và nghĩa vụ chung của cộng đồng trên trục dọc.
- ❑ Thêm vào các yếu tố khác như lượng mưa, nhu cầu cung cấp đầu vào, bán sản phẩm, thiếu lương thực, phạm vi của bệnh tật...

Các câu hỏi định hướng

- ❑ Khi nào mùa vụ sản xuất nông nghiệp hoặc mùa mưa bắt đầu?
- ❑ Có những hoạt động nông nghiệp nào? (ví dụ như cày bừa, trồng trọt) và những hoạt động kinh tế liên quan nào như cung cấp đầu vào, tiếp thị sản phẩm?
- ❑ Những ngày, tuần hoặc tháng nào là khó khăn trong năm về thiếu lao động, tín dụng để mua các yếu tố đầu vào, thiếu thức ăn, dịch sốt rét...
- ❑ Có thể làm được gì để giảm bớt những khoảng thời gian khó khăn trong năm?



SƠ ĐỒ DI CHUYỂN

Sơ đồ di chuyển là gì?

Sơ đồ di chuyển là bản ghi chép về sự di chuyển của các cá nhân và các nhóm người khác nhau từ nơi khác tới hoặc ra đi từ cộng đồng. Nó thể hiện tần suất liên lạc của người dân với những người ở bên ngoài để kiếm thêm thu nhập, để mua và bán sản phẩm, để thăm viếng họ hàng, để học hành và làm các công việc khác.

Mục đích

- ❑ Để mô tả tần suất di chuyển ra khỏi cộng đồng hoặc từ ngoài tới cộng đồng.
- ❑ Để xác định các lý do di chuyển.
- ❑ Để biết được những nhóm người dân nào di chuyển nhiều nhất và ít nhất.
- ❑ Để phân tích ảnh hưởng của sự di chuyển tới sự phát triển của cộng đồng.

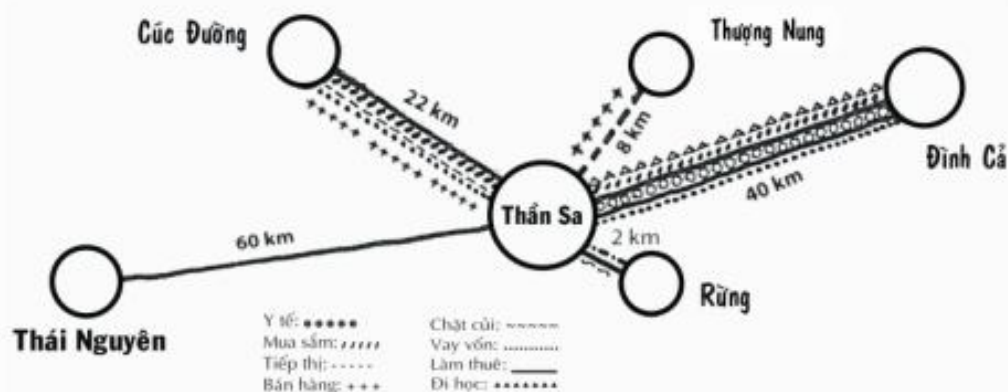
Các câu hỏi định hướng

- ❑ Bạn có bao giờ đi đến những nơi khác ngoài thôn của bạn không?
- ❑ Bạn có thường xuyên đi tới những nơi khác không?
- ❑ Những chỗ bạn tới cách thôn của bạn bao xa?
- ❑ Lý do bạn tới những nơi đó là gì?
- ❑ Bạn mang được gì về thôn của mình sau những chuyến đi?



Cách thực hiện

- ❑ Mời một số cá nhân hoặc một nhóm người tới nói chuyện về việc di chuyển của họ.
- ❑ Xác định những địa điểm mà mọi người thường di chuyển tới như xã, huyện, tỉnh/thành phố hoặc thậm chí cả các nước láng giềng.
- ❑ Trực quan sự di chuyển trong một thời kỳ nhất định lên tờ giấy khổ lớn hoặc trên nền nhà.
- ❑ Sử dụng các biểu tượng hoặc các đường vẽ khác nhau để thể hiện các dạng di chuyển khác nhau và tần suất di chuyển.
- ❑ Cố gắng tìm ra lý do của việc di chuyển như để kiếm thêm tiền, để tiếp thị sản phẩm, để thăm viếng họ hàng, để học tập.
- ❑ Cố gắng tìm hiểu về sự thay đổi của việc di chuyển theo thời gian.
- ❑ Phát hiện ra những ai trong cộng đồng hay di chuyển nhất và những ai không bao giờ rời khỏi cộng đồng.





Mục đích

- ❑ Liệt kê các tổ chức có vai trò tại cộng đồng.
- ❑ Tìm hiểu các mối quan hệ giữa người dân và các tổ chức này.
- ❑ Đánh giá tầm quan trọng của các tổ chức này tới điều kiện sống của cá nhân một gia đình, một thôn hay cả một cộng đồng nói chung.

Cách thực hiện

- ❑ Mời một nhóm người tới để chia sẻ quan điểm về mối quan hệ của họ với các tổ chức ở địa phương cũng như các tổ chức ở bên ngoài.
- ❑ Dùng một tờ giấy khổ lớn hoặc nền nhà để vẽ biểu đồ.
- ❑ Đặt cộng đồng hay hộ gia đình bị tác động vào vị trí trung tâm bằng cách sử dụng một vòng tròn.
- ❑ Minh họa các tổ chức ở địa phương hoặc các tổ chức ở bên ngoài như hợp tác xã, chợ, thương nhân... bằng cách vẽ thêm các vòng tròn.
- ❑ Dùng các hình tròn to nhỏ khác nhau để thể hiện tầm quan trọng của các tổ chức. Mức độ đóng góp của các tổ chức đối với cộng đồng hay hộ gia đình được biểu hiện bằng khoảng cách gần hay xa từ các vòng tròn thể hiện các tổ chức đến vòng tròn trung tâm.
- ❑ Thảo luận với người dân về mối quan hệ của họ với những tổ chức này.

Biểu đồ ảnh hưởng của các tổ chức là gì?

Biểu đồ ảnh hưởng của các tổ chức (biểu đồ Venn) thể hiện mối quan hệ ảnh hưởng giữa các nhóm người, các tổ chức và các cá nhân. Biểu đồ này giúp ta xác định những tổ chức có vai trò quan trọng đối với cộng đồng. Đầu tiên, biểu đồ mô tả một cách khái quát về các tổ chức tại cộng đồng hoặc ở bên ngoài cộng đồng. Tiếp theo, biểu đồ mô tả các hình thức tổ chức và mối quan hệ giữa người dân và các tổ chức này. Biểu đồ ảnh hưởng của các tổ chức hay thường được gọi là biểu đồ Venn, phản ánh nhận thức của người dân về tầm quan trọng và mối quan hệ của các tổ chức này đối với họ.

SƠ ĐỒ VENN



Xã Công Bình

Các câu hỏi định hướng

- ❑ Những nhóm người, tổ chức hay cơ quan nào có ảnh hưởng tới cộng đồng, làng xóm hoặc cá nhân hộ gia đình?
- ❑ Các mối quan hệ, các hình thức dịch vụ, mức độ ảnh hưởng, tầm quan trọng của các tổ chức tới cuộc sống hàng ngày của người dân cộng đồng?
- ❑ Điểm mạnh, điểm yếu của các tổ chức đó?
- ❑ Làm thế nào để có thể nâng cao ảnh hưởng của các tổ chức đó tới điều kiện sống của người dân?



Mục đích

- ❑ Để xác định nhu cầu của các hộ gia đình ở nông thôn đối với các dịch vụ cụ thể.
- ❑ Để tìm hiểu việc cung cấp các dịch vụ đáp ứng nhu cầu của người dân đến mức nào?
- ❑ Để đánh giá tầm quan trọng của các nhà cung cấp dịch vụ trên quan điểm của người sử dụng dịch vụ.

Cách thực hiện

- ❑ Mời một nhóm người liệt kê các hình thức dịch vụ mà họ có nhu cầu như cung cấp đầu vào cho nông trại, khuyến nông, tài chính, tiếp thị, sức khỏe...
- ❑ Xác định các nhà cung cấp dịch vụ khác nhau như các tổ chức cộng đồng, các nhà buôn bán tư nhân, các nhà tư vấn tại địa phương, các tổ chức hỗ trợ ở bên ngoài.
- ❑ Chuẩn bị một ma trận bằng cách liệt kê ở hàng trên cùng các hình thức dịch vụ và một cột ở bên trái là những nhà cung cấp dịch vụ.
- ❑ Các nhà cung cấp dịch vụ khác nhau được đánh giá từ cấp độ 1 (tồi) tới cấp độ 5 (tốt).

Ma trận dịch vụ là gì?

Ma trận dịch vụ giúp ta hiểu được mức độ đáp ứng nhu cầu của việc cung cấp dịch vụ ở nông thôn. Một mặt, ma trận dịch vụ liệt kê nhu cầu của các hộ gia đình ở nông thôn đối với các dịch vụ cụ thể như y tế, khuyến nông, dịch vụ cung cấp đầu vào. Mặt khác, ma trận dịch vụ đánh giá các nhà cung cấp dịch vụ như trung tâm khuyến nông, hợp tác xã, thương nhân địa phương dựa vào tầm quan trọng của họ đối với các hộ gia đình ở nông thôn, chất lượng và khả năng sẵn có của các dịch vụ.

Hoạt động	Trung tâm Khuyến nông	Chính quyền địa phương	Câu lạc bộ Lãm vườn	Ngân hàng Nông nghiệp
Trồng cây Lương thực	+++	+	o	o
Chăn nuôi	+++	+	o	o
Nuôi cá	++	+	o	o
Trồng cây ăn quả	+	+	+++	o
Tín dụng	o	o	o	+++
Tổng	9	4	3	3

Các câu hỏi định hướng

- ❑ Những loại dịch vụ nào được các hộ gia đình trong cộng đồng yêu cầu nhiều nhất?
- ❑ Các tổ chức hoặc cá nhân nào cung cấp các dịch vụ đó?
- ❑ Bạn có cảm thấy thỏa mãn với những loại dịch vụ được cung cấp không?
- ❑ Có thể làm gì để cải thiện việc phân phối các dịch vụ đó?

PHÂN TÍCH XU THẾ PHÁT TRIỂN



Phân tích xu thế phát triển là gì?

Phân tích xu thế phát triển là sự so sánh những thay đổi của một hoặc vài vấn đề theo thời gian. Những vấn đề này có thể bao gồm các mô hình sử dụng đất, mức thu nhập, vai trò của phụ nữ, giáo dục, công nghệ mới. Phân tích xu thế phát triển giúp cho việc xác định những thay đổi trong quá khứ, hiện tại và tương lai, để giải thích nguyên nhân và nghiên cứu các định hướng tương lai cho những thay đổi đó.



Mục đích

- ❑ Để suy nghĩ về những gì có thể xảy ra trong tương lai dựa vào những gì đã diễn ra trong quá khứ.
- ❑ Khuyến khích một cuộc thảo luận về xu hướng và phạm vi của những thay đổi tích cực và tiêu cực trong cuộc sống của người dân.
- ❑ Để chuẩn bị các hoạt động có thể cần thiết phải tiến hành để đạt được viễn cảnh mong muốn trong tương lai.

Ví dụ

	Trước đổi mới 1975 - 1986	Từ đổi mới đến nay 1986 - 2003	10 năm sau
Dân số			
Đất canh tác			
Rừng			
Trâu bò			
Lợn			
Máy móc nông nghiệp			

Cách thực hiện

- ❑ Mời người dân tới để thảo luận về những thay đổi trong vòng 10 năm qua hoặc cách đây 1 năm.
- ❑ Yêu cầu họ chuẩn bị một bản vẽ để minh họa những thay đổi đó theo thời gian.
- ❑ Cố gắng tập trung sự chú ý của mọi người vào một hoặc nhiều nhất là 3 khía cạnh như sự tăng dân số, độ bao phủ của rừng, độ phì nhiêu của đất, mức thu nhập...
- ❑ Phân tích các chủ đề quan tâm đặc biệt về những thay đổi và xu hướng trong quá khứ, hiện tại và tương lai.

Các câu hỏi định hướng

- ❑ Bạn cảm nhận như thế nào về quãng thời gian cách đây 30, 10 hoặc 5 năm?
- ❑ Điều gì có thể xảy ra trong tương lai?
- ❑ Bạn mong muốn một tương lai như thế nào?



Thông tin về các nhóm cộng đồng là gì?

Đó là bản tóm tắt những thông tin quan trọng về một nhóm cộng đồng. Những thông tin này có thể rất hữu ích để tìm hiểu vai trò của một nhóm người cụ thể tại địa phương đối với việc khởi xướng các hoạt động phát triển ở cấp cộng đồng.

Mục đích

- ❑ Để có ấn tượng ban đầu về các đặc điểm chính của một nhóm người tại địa phương như câu lạc bộ phụ nữ, nhóm những người sử dụng nước, hợp tác xã...
- ❑ Để tìm hiểu về lịch sử, tư cách pháp nhân, tư cách thành viên, mục tiêu và các hoạt động của nhóm.
- ❑ Để có ấn tượng ban đầu về vai trò của nhóm trong các hoạt động phát triển tại địa phương.

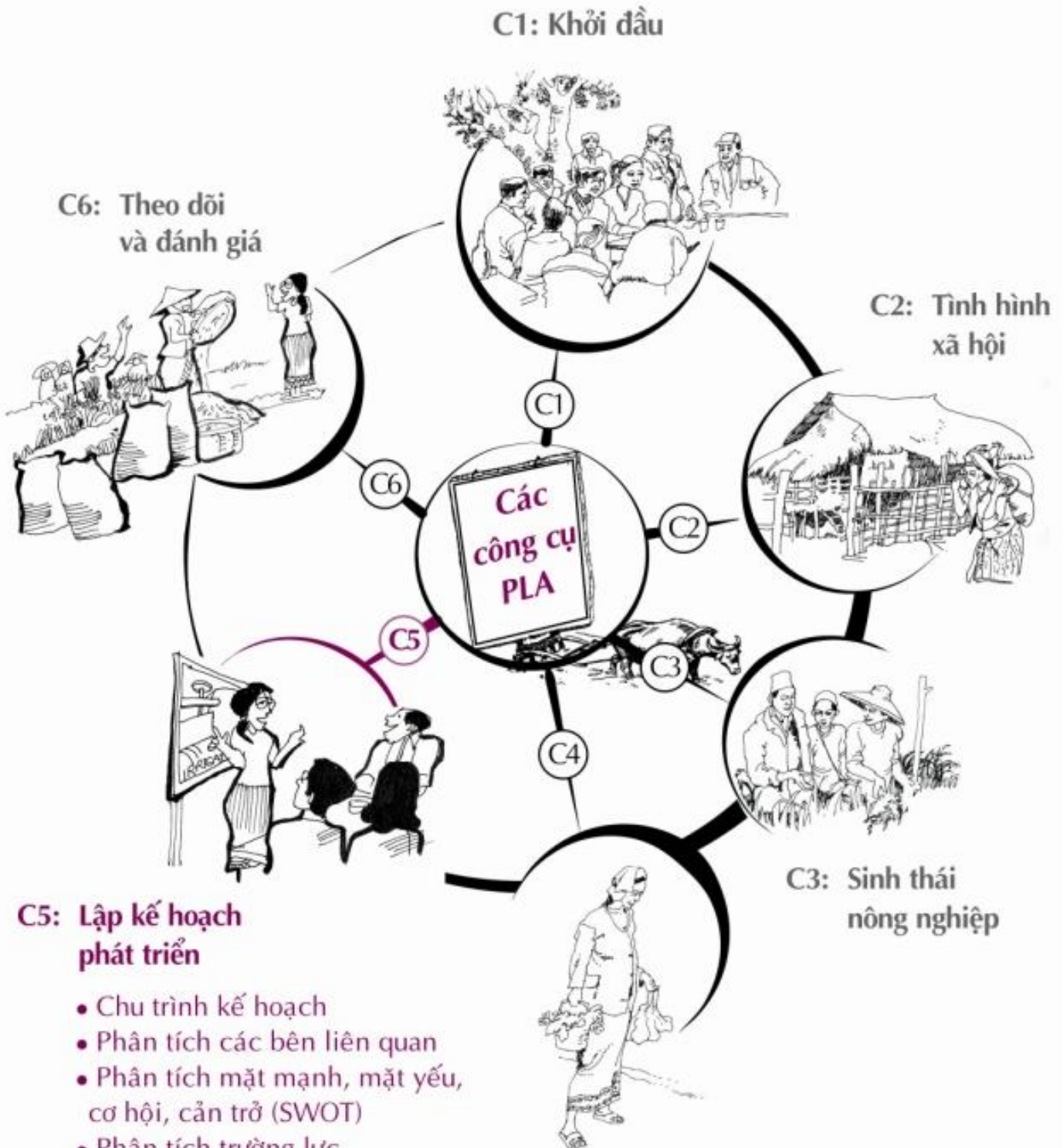
Cách thực hiện

- ❑ Mời đại diện hoặc thành viên của nhóm để chia sẻ thông tin.
- ❑ Bố trí và thể hiện các thông tin quan trọng bằng bút và giấy.
- ❑ Tập trung thảo luận về vai trò của nhóm trong việc cung cấp các dịch vụ cho các thành viên, hộ gia đình, người dân và các khách hàng khác tại địa phương.
- ❑ Tìm hiểu những điểm mạnh và điểm yếu, những câu chuyện thành công và thất bại của nhóm.
- ❑ Cố gắng khai thác quan điểm của các thành viên khác nhau trong nhóm.
- ❑ Liên lạc với những người khác trong thôn để kiểm tra chéo thông tin thu được.



Các câu hỏi định hướng

- ❑ **Lịch sử:** Nhóm được thành lập khi nào? Ai là người sáng lập ra nhóm? Có những thay đổi lớn nào trong lịch sử phát triển của nhóm?
- ❑ **Tư cách pháp nhân của nhóm?**
- ❑ **Chiến lược:** Viễn cảnh của nhóm là gì? Nhóm muốn đạt được điều gì? Năng lực của người lãnh đạo nhóm? Sự tham gia của các thành viên nhóm trong việc ra quyết định?
- ❑ **Hoạt động:** Các hoạt động chính của nhóm là gì? Các loại dịch vụ và sản phẩm nhóm cung cấp cho các thành viên hoặc khách hàng là gì? Loại dịch vụ hay sản phẩm nào người dân có nhu cầu nhiều nhất?
- ❑ **Quản lý:** Nhóm có bao nhiêu thành viên hoặc nhân viên? Trình độ của họ như thế nào? Động lực của các thành viên là gì?
- ❑ **Nguồn lực:** Những nguồn lực về vật chất, nhà cửa...? Kinh phí để nhóm hoạt động? Nguồn kinh phí này lấy từ đâu?
- ❑ **Quan hệ với các đối tác bên ngoài:** Những ai là khách hàng của nhóm? Mối quan hệ của nhóm với các nhóm khác, với các tổ chức ở bên ngoài như thế nào...?
- ❑ **Các khía cạnh khác:** Tiềm năng chính của nhóm là gì? Những vấn đề chính mà nhóm đang phải đối mặt là gì? Ngoài ra, nhóm còn có mối quan tâm gì nữa?



C5: Lập kế hoạch phát triển

- Chu trình kế hoạch
- Phân tích các bên liên quan
- Phân tích mặt mạnh, mặt yếu, cơ hội, cản trở (SWOT)
- Phân tích trường lực
- Xếp hạng các vấn đề
- Xếp hạng các ưu tiên
- Cây vấn đề
- Ma trận kế hoạch hành động
- Họp thôn bản
- Biểu đồ triển vọng

Chu trình kế hoạch là gì?

Chu trình kế hoạch là một loạt các hoạt động được đề ra nhằm đạt được những cải thiện cụ thể trong gia đình hoặc cộng đồng.

Bước 1: Phân tích thực trạng

Vấn đề	Tại sao?	Đối với ai?	Như thế nào?	Tác động?
_____	_____	_____	_____	_____

Bước 2: Xác định các mục tiêu

Các mục tiêu	Ưu tiên hàng đầu
_____	_____

Bước 3: Thiết kế các chiến lược

Trình bày mục tiêu: _____

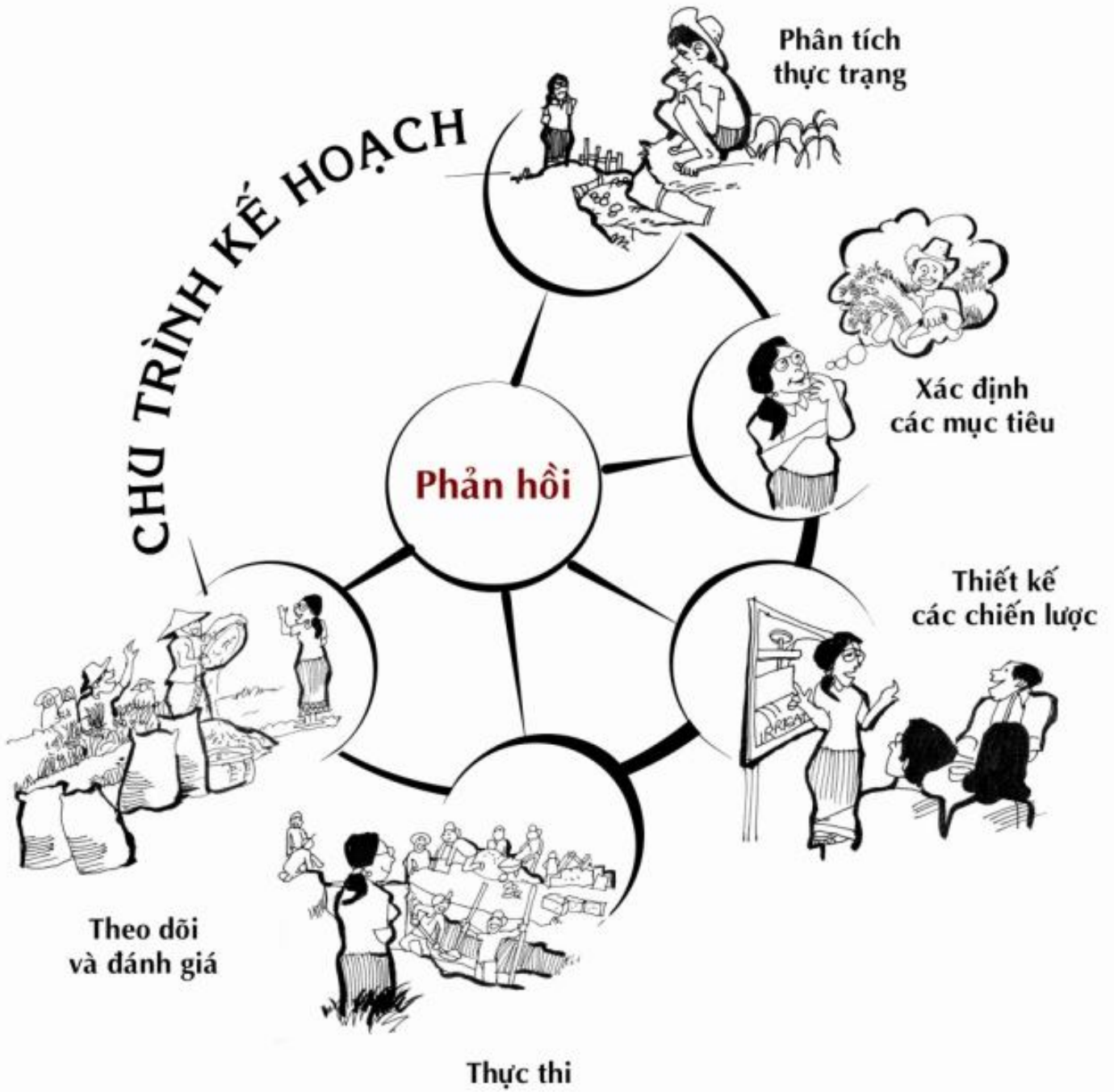
Các lựa chọn	Chi phí	Thời gian	Con người	Các nguy cơ	Thứ tự ưu tiên (1 - 5)
_____	_____	_____	_____	_____	_____

Bước 4: Thực thi

Các hoạt động	Cái gì?	Ai làm?	Khi nào?	Làm với ai?	Thứ tự ưu tiên (1 - 5)
_____	_____	_____	_____	_____	_____
_____	_____	_____	_____	_____	_____

Bước 5: Theo dõi và đánh giá

Hoạt động đã thực hiện	Những tiến bộ đạt được	Bài học rút ra	Bước tiếp theo	Ai thực hiện?
_____	_____	_____	_____	_____



PHÂN TÍCH CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các công cụ của PLA

Phân tích các bên liên quan là gì?

Thuật ngữ “các bên liên quan” nói đến tất cả các cá nhân, nhóm người và các tổ chức có mối quan tâm đối với những sáng kiến phát triển đã được dự kiến. Phân tích các bên liên quan rất quan trọng để xác định chi tiết chính xác xem ai, tổ chức nào bị thu hút bởi sáng kiến và bị thu hút như thế nào. Thông tin này rất thích hợp. Nó là cơ sở cho việc huy động sự tham gia của các bên liên quan vào quá trình xây dựng, thực hiện và đánh giá bất kỳ một quá trình thay đổi nào đã được dự định.

**Cách thực hiện**

- ❑ Mời những người dân có kiến thức liệt kê danh sách tất cả những người, các nhóm, các tổ chức trong và ngoài cộng đồng quan tâm tới sáng kiến phát triển.
- ❑ Lưu ý không được bỏ qua những nhóm người thiệt thòi như các nhóm dân tộc thiểu số, phụ nữ, trẻ em, thanh niên...
- ❑ Tìm ra các đặc điểm, mối quan tâm, tầm quan trọng và các mục tiêu của họ.
- ❑ Chuẩn bị một ma trận mô tả vai trò của các bên liên quan khác nhau.
- ❑ Ghi lại những đặc tính của các bên liên quan bằng cách mô tả định tính hoặc xếp hạng định lượng từ 1 - 5 (từ tích cực đến kém tích cực).
- ❑ Thảo luận ma trận đó và các kết quả với tất cả những ai liên quan.

Mục đích

- ❑ Để xác định tất cả những người và tổ chức quan tâm tới các hoạt động đã được dự kiến.
- ❑ Để tìm hiểu các lựa chọn và mối quan tâm của các bên liên quan và biết được họ bị thu hút bởi những sáng kiến phát triển như thế nào?
- ❑ Để huy động sự tham gia của các bên liên quan khác nhau vào tất cả các giai đoạn của hoạt động phát triển.

Stt	Bên tham gia	Đóng góp
1.	-	-
2.	-	-

Các câu hỏi định hướng

- ❑ Những tổ chức, nhóm người, gia đình và cá nhân nào có thể bị tác động bởi sáng kiến phát triển được đề xuất?
- ❑ Những ai là “bên liên quan thứ nhất” bị ảnh hưởng trực tiếp như những người nghèo, những nhóm người bị cô lập trong xã hội, câu lạc bộ phụ nữ...
- ❑ Những ai là “bên liên quan thứ hai” có thể đóng góp sáng kiến như các tổ chức chính phủ, tổ chức phi chính phủ, các đơn vị tư nhân...
- ❑ Những đặc điểm cụ thể, mối quan tâm và mục tiêu của mỗi bên liên quan là gì?
- ❑ Làm thế nào để đảm bảo sự hỗ trợ đầy đủ nhất của các bên liên quan đối với sáng kiến phát triển?

SWOT là gì?

Ma trận SWOT được sử dụng rộng rãi cho mục đích lập kế hoạch. Từ SWOT có nghĩa là:

- S** - **Mặt mạnh**
- W** - **Mặt yếu**
- O** - **Cơ hội**
- T** - **Cản trở**

Phương pháp SWOT giúp ta xác định được điểm mạnh và điểm yếu trong nội bộ của một hoạt động hoặc của một tổ chức. Nó cũng bao hàm cả các cơ hội và cản trở từ bên ngoài. Việc ứng dụng ma trận SWOT khuyến khích việc thu thập ý kiến của tất cả những người liên quan.

Các câu hỏi định hướng

- ❑ **Những mặt mạnh:** Làm thế nào để có thể phát huy sức mạnh nội lực để việc thực hiện kế hoạch được thành công?
- ❑ **Những điểm yếu:** Có thể làm gì để khắc phục những điểm yếu nội bộ?
- ❑ **Những cơ hội:** Làm như thế nào để tận dụng được những cơ hội bên ngoài?
- ❑ **Những cản trở:** Có thể làm gì để giảm bớt các nguy cơ từ bên ngoài mà người dân đang phải đối mặt khi thực hiện các kế hoạch của mình?

Mục đích

- ❑ Để tìm ra các ý tưởng về các giải pháp khả thi và các trở ngại của một đề cương kế hoạch cụ thể.
- ❑ Cân nhắc và thảo luận về những đề xuất của tất cả những bên liên quan.
- ❑ Khuyến khích các sáng kiến nhằm khắc phục những điểm yếu và phát huy những điểm mạnh của một bản đề xuất.

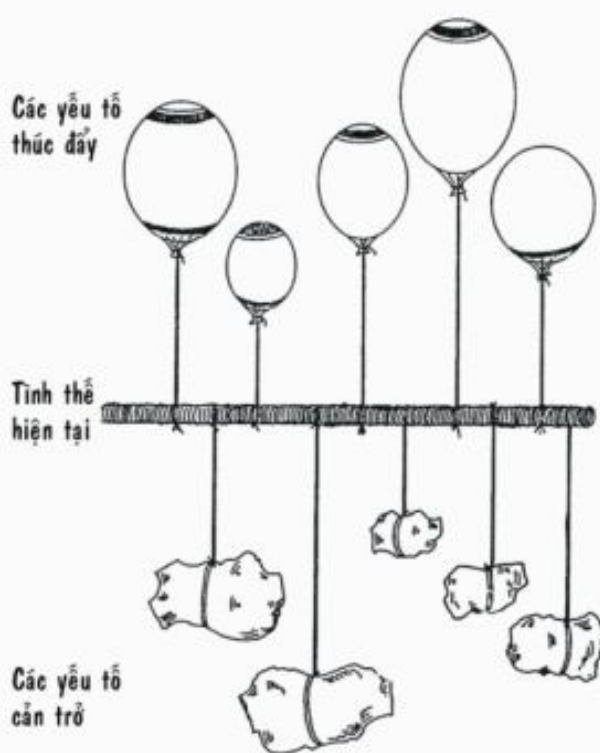
Cách thực hiện

- ❑ Chuẩn bị một ma trận với 4 ô vuông trên một tờ giấy hoặc trên nền nhà.
- ❑ Lần lượt viết lên 4 ô các chữ: Mặt mạnh, Mặt yếu, Cơ hội và Cản trở (viết bằng ngôn ngữ địa phương hoặc sử dụng các biểu tượng).
- ❑ Cùng suy nghĩ với người dân địa phương để tìm ra các ý kiến đóng góp để ghi vào từng ô.
- ❑ Xem lại ma trận SWOT đã hoàn thành và thảo luận về những ý kiến đóng góp một cách chi tiết.
- ❑ Thảo luận về những lựa chọn để khắc phục các Điểm yếu và Cản trở, tận dụng và phát huy những Điểm mạnh và các Cơ hội tiềm năng.



Phân tích trường lực là gì?

Phân tích trường lực là phương pháp hữu ích để có được thông tin về những lực thúc đẩy quá trình thực hiện kế hoạch và những lực cản trở một hoạt động dự kiến. Những kiến thức thu được từ việc phân tích trường lực rất quan trọng để đánh giá những cơ hội cho việc thực hiện thành công các sáng kiến phát triển.



Các câu hỏi định hướng

- Mục tiêu của các hoạt động dự kiến là gì?
- Ai là người hỗ trợ chúng ta trong việc thực hiện những dự định đó?
- Ai là người sẽ phản đối sáng kiến phát triển?
- Chúng ta có thể làm gì để giảm bớt những trở ngại đó?



Mục đích

- Để nhận ra những lực thúc đẩy và cản trở có ảnh hưởng đến một sáng kiến phát triển.
- Để phân tích chi tiết những lực thúc đẩy và cản trở sáng kiến đó.
- Để nhận thức về những hoạt động sẽ được tiến hành nhằm đạt được thành công trong quá trình thực hiện sáng kiến phát triển.

Cách thực hiện

- Nhớ lại mục tiêu của dự án và chú ý tới lý do thực hiện dự án.
- Yêu cầu người dân suy nghĩ về những lực tác động, các yếu tố, những người hoặc nhóm người có thể ủng hộ hoặc phản đối dự án.
- Ghi lại những lực hỗ trợ việc đạt được mục tiêu phát triển.
- Mô tả những lực cản trở việc đạt được mục tiêu đó.
- Thảo luận về các hoạt động sẽ được thực hiện để có thể tăng cường những lực thúc đẩy.
- Cân nhắc các giải pháp để làm giảm những lực cản trở.

XẾP HẠNG CÁC VẤN ĐỀ

Các công cụ của PLA

Xếp hạng các vấn đề là gì?

Phương pháp xếp hạng các vấn đề (các khó khăn) rất có giá trị trong việc xác định, so sánh và ưu tiên các vấn đề mà một cá nhân hộ gia đình hoặc cả cộng đồng đang phải đối mặt. Kết quả xếp hạng này giúp cho việc ra quyết định sáng suốt hơn cho quá trình thực hiện kế hoạch.



Mục đích

- Để xác định các vấn đề chính mà người dân đang phải đối mặt.
- So sánh các vấn đề với nhau.
- Sắp xếp các vấn đề theo thứ tự ưu tiên dựa vào mức độ quan trọng của vấn đề đối với người dân.
- Thảo luận về việc làm thế nào để khắc phục hoặc làm giảm bớt các vấn đề.

XẾP HẠNG KHÓ KHĂN

VẤN ĐỀ	Lan	Hỏa	Vi	Hải	Liên	Sơn	Du	Tổng điểm	Thứ tự
Năng suất lúa thấp	○○○	○○	○○	○○	○○○	○○	○○	23	3
Trạm y tế xuống cấp	○○	○	○○○	○○○	○○○	○○○	○○○	19	5
Thiếu nước sản xuất	○○○	○○○	○○○	○○○	○○○	○○○	○○○	28	2
Chưa có điện	○○○	○○○	○○○	○○○	○○○	○○○	○○○	32	1
Trường học dột nát	○○○	○○○	○○○	○○	○○○	○○○	○○○	23	3
Đường xá tồi	○	○○	○○○	○○○	○○	○○○	○○○	18	6

Cho điểm từ 1 (ít quan tâm) đến 5 (quan tâm nhất)

Cách thực hiện

- Mời người dân xác định các khó khăn chính mà họ đang phải đối mặt (liên quan đến sản xuất nông nghiệp), tiếp thị sản phẩm, sức khỏe, các dịch vụ công cộng...)
- Thảo luận về làm thế nào để ghi lại một cách tốt nhất các khó khăn bằng cách sử dụng một ma trận hoặc dùng những tờ giấy riêng biệt cho mỗi khó khăn hoặc vẽ và dùng biểu tượng cho mỗi khó khăn (đặc biệt là khi có những người không biết chữ trong nhóm).
- Đếm số khó khăn được liệt kê bởi người dân.
- Phát cho người dân những vật liệu dùng để cho điểm như hạt ngô, hạt đỗ, viên đá, viên sỏi... (Số điểm đưa ra nên bằng một nửa số vấn đề được liệt kê).
- Mời người dân cho điểm từng vấn đề theo mức độ quan trọng đối với họ.
- Xếp hạng các vấn đề dựa theo tổng số điểm.
- Thảo luận về những việc có thể làm được để giải quyết các vấn đề đưa ra.

Xếp hạng các ưu tiên là gì?

Xếp hạng các ưu tiên là để so sánh các lựa chọn với nhau. Các lựa chọn được xếp theo thứ tự dựa vào quan điểm của người dân đối với từng lựa chọn. Một ma trận xếp hạng các ưu tiên giúp tìm ra lựa chọn nào được ưa thích nhất, ưa thích thứ hai, ưa thích thứ ba...



**Xếp hạng ưu tiên
chọn các giống lúa**

Các loại giống: Giống lúa địa phương
Tập giao
Lúa lai

Tiêu chí: Năng suất, khả năng chống chịu bệnh, mùi vị gạo, giá thành sản phẩm

Cách cho điểm: từ 1-5 tương ứng với từ kém → tốt

	Địa phương	Tập giao	Lúa lai
Năng suất	0	00	000 00
Khả năng chịu bệnh	00	00	00
Mùi vị gạo	00	00	000
Giá thành sản phẩm	0	00	000
Tổng điểm	9	11	15

Mục đích

- ❑ Để chuẩn bị một danh sách những thứ mà mọi người thích nhất và những thứ mà mọi người thích hơn.
- ❑ Xác định tiêu chuẩn người dân địa phương sử dụng để xếp thứ tự ưu tiên cho một lựa chọn.
- ❑ Để làm sáng tỏ tại sao các nhóm người khác nhau (thanh niên so với người già, phụ nữ so với nam giới, người giàu so với người nghèo) có các tiêu chí khác nhau trong việc đưa ra quyết định.
- ❑ Để áp dụng những tiêu chí đó trong việc xác định những ưu tiên của người dân địa phương đối với hình thức sử dụng đất, các giống cây trồng, nguồn thu nhập, các hoạt động xã hội...

Cách thực hiện

- ❑ Chuẩn bị một ma trận về một chủ đề cụ thể (ví dụ như chất lượng lúa), các lựa chọn có thể (các loại giống khác nhau) và các tiêu chí để đưa ra ưu tiên đối với một giống lúa cụ thể (dựa vào mùi vị, giá cả...).
- ❑ Viết những lựa chọn (các loại giống lúa khác nhau) theo trục ngang và các tiêu chí người dân đặt ra (khẩu vị, giá cả, giá thành sản phẩm) theo trục dọc.
- ❑ Yêu cầu người dân trình bày những ưu tiên của họ bằng cách đặt những viên đá nhỏ hoặc hạt giống vào những chỗ họ thích theo mức độ từ 1 điểm (thích ít nhất) tới 5 điểm (thích nhiều nhất).
- ❑ Thảo luận với người dân về những lý do mà họ đã lựa chọn.

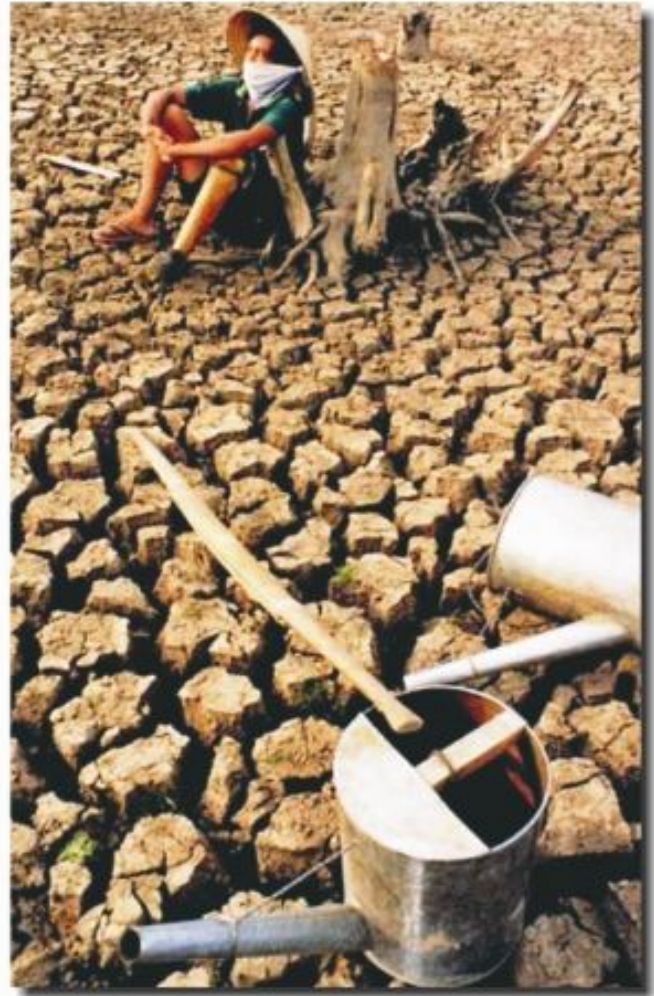


Cây vấn đề là gì?

Cây vấn đề (cây khó khăn) là một phương pháp hữu ích để xác định vấn đề chính, các nguyên nhân và hậu quả của nó. Một cái cây tượng trưng được vẽ với thân cây thể hiện vấn đề, rễ cây thể hiện các nguyên nhân và các cành cây thể hiện hậu quả. Cây vấn đề cho ta định hướng cái gì cần phải được giải quyết trước và cái gì có thể giải quyết sau.



Đây là một sơ đồ phân tích nguyên nhân và hậu quả của một vấn đề. Nó giúp cho việc chẩn đoán những nguyên nhân cốt lõi của các vấn đề trong cộng đồng và xác định giải pháp có thể để giải quyết các vấn đề đó.



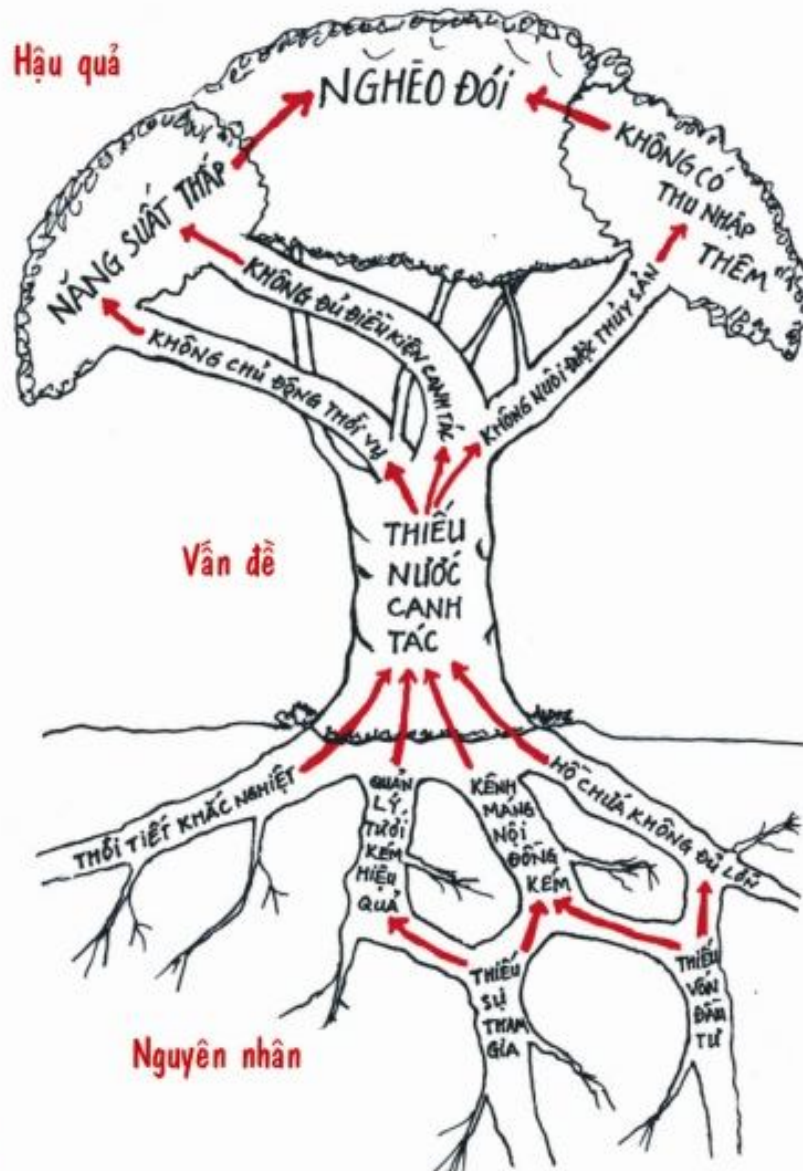
Mục đích

- Để xác định vấn đề chính mà người dân đang phải đối mặt.
- Để phát hiện ra các nguyên nhân và hậu quả của vấn đề.
- Để xác định các ưu tiên trong việc giải quyết vấn đề.

Các câu hỏi định hướng

- Những vấn đề nào người dân cộng đồng đang phải đối mặt?
- Vấn đề nào là vấn đề cốt lõi?
- Những nguyên nhân của vấn đề là gì?
- Những tác động hay hậu quả của vấn đề là gì?

Ví dụ



Cách thực hiện

- ❑ Cố gắng xác định vấn đề chính (có thể là vấn đề thu được số điểm cao nhất trong công cụ xếp hạng vấn đề).
- ❑ Ghi lại vấn đề chính ở trung tâm của một tờ giấy giống như là một thân cây.
- ❑ Xác định các nguyên nhân của vấn đề chính và vẽ chúng giống như những rễ cây.
- ❑ Xác định các hậu quả của vấn đề chính và thể hiện chúng giống như những cành cây.
- ❑ Cố gắng phân tích sâu hơn các nguyên nhân, hậu quả và minh họa chúng giống như những nhánh nhỏ của rễ cây và cành cây.
- ❑ Liên kết các mức độ khác nhau của việc phân tích bằng những đường thẳng và mũi tên.
- ❑ Thảo luận nhóm về các khả năng giải quyết vấn đề chính.

MA TRẬN KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Các công cụ của PLA

Ma trận kế hoạch hành động là gì?

Ma trận kế hoạch hành động giúp ích rất nhiều trong việc sắp xếp những việc chưa giải quyết được với nhau. Nó dựa trên những kết quả thu được từ các công cụ như phân tích hiện trạng, xếp hạng khó khăn, phân tích SWOT. Để chuẩn bị một ma trận kế hoạch, người dân phải liệt kê một danh sách các mục tiêu, các khó khăn và nhu cầu, các nguồn lực, sự đóng góp và trách nhiệm của họ để cùng nhau thực hiện các cải thiện cụ thể trong một khoảng thời gian nhất định.

Mục đích

- ❑ Để thống nhất các mục tiêu của một số hoạt động cụ thể ở cấp thôn bản.
- ❑ Để mô tả các hoạt động cụ thể, các nguồn lực, trách nhiệm và khung thời gian thực thi dự án.
- ❑ Để thảo luận các phương án trong việc quản lý và theo dõi quá trình thực hiện dự án.



Cách thực hiện

- ❑ Mời tất cả những người đã tham gia vào các hoạt động trước đây ở cấp thôn bản.
- ❑ Nhớ lại các kết quả xếp hạng khó khăn và sự thống nhất về các mục tiêu.
- ❑ Chuẩn bị một ma trận trên giấy khổ lớn nêu ra các mục tiêu (là gì?), giải thích lý do (tại sao?), liệt kê các hoạt động (như thế nào?), nguồn tài chính và nhân lực (là gì?), trách nhiệm (ai?), và khung thời gian (khi nào?) của các hoạt động được xem xét.
- ❑ Yêu cầu người dân đóng góp ý kiến để điền vào các cột khác nhau của ma trận.
- ❑ Đảm bảo có sự ủng hộ của tất cả người dân trong cộng đồng và mọi người đều cam kết sẽ thực hiện kế hoạch.
- ❑ Nhất trí về việc giám sát quá trình thực hiện và đánh giá kết quả đầu ra của dự án.
- ❑ Chuẩn bị các hoạt động bổ sung nếu có sự thay đổi trong quá trình thực hiện.



Ví dụ

Tóm tắt kế hoạch dự án phát triển cộng đồng của nông dân xã Thăng Thọ, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá

Tên dự án	Tăng thu nhập cho người nghèo thông qua việc sản xuất giống lúa mới tại xã Thăng Thọ, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá.
Mục đích	Tăng thu nhập, góp phần xóa đói giảm nghèo cho người dân xã Thăng Thọ.
Mục tiêu	- Cung cấp giống lúa chất lượng cao cho sản xuất nông nghiệp tại xã Thăng Thọ. - Tăng thu nhập cho người lao động
Chỉ số	- Tỷ lệ hộ nông dân xã Thăng Thọ áp dụng giống lúa mới sau khi kết thúc dự án - Mức tăng năng suất lúa trung bình sau khi kết thúc dự án
Cơ quan chủ dự án	Hội Nông dân xã Thăng Thọ
Các tổ chức hỗ trợ	UBND xã, HTX nông nghiệp, HLHPN xã, MTTQ xã, Đoàn TN xã
Thời gian thực hiện	5 năm (2004 - 2009)
Đối tượng hưởng lợi	Các hộ nông dân trong xã
Các hoạt động	- Quy hoạch vùng sản xuất (10 ha) - Xây dựng kênh mương (bê tông) - Đào tạo cán bộ kỹ thuật - Xây dựng nhà kho, sân phơi và các thiết bị - Thành lập ban quản lý, bộ phận trồng coi sản phẩm - Sản xuất 10 ha giống lúa năng suất cao - Thông tin quảng cáo, tiêu thụ sản phẩm
Kinh phí dự trù	420 triệu đồng $\left\{ \begin{array}{l} \text{Nội lực: 264 triệu đồng} \\ \text{Yêu cầu hỗ trợ: 156 triệu đồng} \end{array} \right.$

Các câu hỏi định hướng

- | | |
|--|---|
| <input type="checkbox"/> Mục tiêu của hoạt động hay của dự án là gì? | <input type="checkbox"/> Khi nào chúng ta sẽ thực hiện những hoạt động này? |
| <input type="checkbox"/> Nguồn nhân lực và tài chính cần có là gì? | <input type="checkbox"/> Chúng ta sẽ giám sát quá trình thực hiện dự án và đánh giá kết quả đầu ra như thế nào? |
| <input type="checkbox"/> Những ai sẽ chịu trách nhiệm đối với các hoạt động khác nhau? | |

Họp thôn bản là gì?

Một cuộc họp mà mọi người cùng đến tụ tập vì một mục đích cụ thể. Cuộc họp thôn bản là nơi người dân tới để chia sẻ thông tin, thảo luận các ý kiến và cùng thống nhất những hành động chung do người dân cộng đồng thực hiện.



Mục đích

- Để thảo luận những chủ đề mà mọi người dân trong cộng đồng cùng quan tâm.
- Để xác định những vấn đề chính và những giải pháp khả thi dựa trên những ưu tiên của người dân.
- Để bàn bạc quan điểm của tất cả những người tham gia.
- Để giải quyết các mâu thuẫn ở cấp thôn bản.
- Để đạt được sự thống nhất về một vấn đề người dân quan tâm.

Cách thực hiện

- Đảm bảo cuộc họp được chuẩn bị với sự tham gia của những người nòng cốt trong cộng đồng.
- Giới thiệu mục đích, chủ đề và tiến trình của cuộc họp.
- Đảm bảo mọi người đều đồng ý với chương trình dự kiến.
- Chuyển vai trò hướng dẫn cuộc họp cho người lãnh đạo cộng đồng hoặc cho một người có uy tín trong cộng đồng.

Các câu hỏi định hướng

- Những vấn đề nóng bỏng nào được đưa ra thảo luận?
- Những ai quan tâm đến nó (các bên liên quan)?
- Phụ nữ và nam giới có được quan tâm một cách bình đẳng như nhau không?
- Ai sẽ là người chủ trì cuộc họp?
- Ai sẽ là người ghi lại những quyết định?
- Ai sẽ là người chịu trách nhiệm theo dõi các hoạt động?

Chuẩn bị

- Đạt được sự ủng hộ của lãnh đạo địa phương.
- Xác định những người có cùng mối quan tâm.
- Bố trí thời gian thuận tiện nhất để tiến hành cuộc họp.
- Chuẩn bị các tài liệu, áp phích, tài liệu phát.

Các hoạt động tiếp theo

- Đảm bảo các kết quả của buổi họp được ghi lại.
- Giám sát việc thực hiện các quyết định.
- Thống nhất việc tổ chức cuộc họp tiếp theo.

Kết thúc

- Nhấn mạnh những ý kiến thống nhất đạt được.
- Tóm tắt các quyết định.
- Vạch ra những việc sẽ làm sau cuộc họp.
- Tên những người chịu trách nhiệm.

Tiến trình

- Bắt đầu bằng một chủ đề được mọi người quan tâm.
- Khuyến khích những cuộc thảo luận mở, giao tiếp hai chiều.
- Mời lãnh đạo địa phương hoặc giáo viên chủ trì cuộc họp.
- Cho phép thảo luận các ý kiến mâu thuẫn nhau.
- Cố gắng thu thập các ý kiến đóng góp của mọi người.



Thông báo

- Sử dụng áp phích, các phương tiện thông tin đại chúng.
- Thăm các hộ gia đình.
- Truyền thông tin bằng miệng.

Khai mạc

- Tạo ra không khí thân thiện và dễ chịu.
- Giới thiệu ngắn gọn và đơn giản.
- Giải thích mục đích cuộc họp.



Bản đồ triển vọng là gì?

Thiết lập một biểu đồ tương lai khuyến khích mọi người hình dung tầm nhìn dài hạn của họ. Việc hình dung một tầm nhìn hay một ước mơ có thể gợi mở các ý tưởng của người dân. Tầm nhìn tới tương lai có thể trở thành sự bắt đầu của các sáng kiến phát triển. Phương pháp này đưa ra một giải pháp mới khác với cách tiếp cận truyền thống - giải quyết vấn đề chỉ tập trung vào các vấn đề. Việc chỉ tập trung bó hẹp vào các vấn đề thường làm hạn chế tính sáng tạo của người dân và dễ làm họ rơi vào cách giải quyết vấn đề hàng ngày theo lối mòn mà không có một tầm nhìn bao quát hơn.

Các vấn đề	Hiện tại	Tương lai (10 năm sau)
Nhà ở		
Đất đai		
Rừng		

Câu hỏi hướng dẫn

- Bạn muốn có một tương lai như thế nào trong vòng 10 năm tới kể từ bây giờ?
- Bạn muốn có những thay đổi chính nào so với hoàn cảnh hiện tại?
- Bạn có thể làm gì để thực hiện ước mơ của bạn?
- Bạn cần sự hỗ trợ nào để đạt được ước mơ đó?

Mục đích

- Để bắt đầu công việc phát triển với tầm nhìn và nguyện vọng dài hạn.
- Để có được những ý tưởng sáng tạo định hướng cho tương lai.
- Để thúc đẩy mọi người xây dựng tương lai dựa trên những ước mơ của họ.

Cách thực hiện

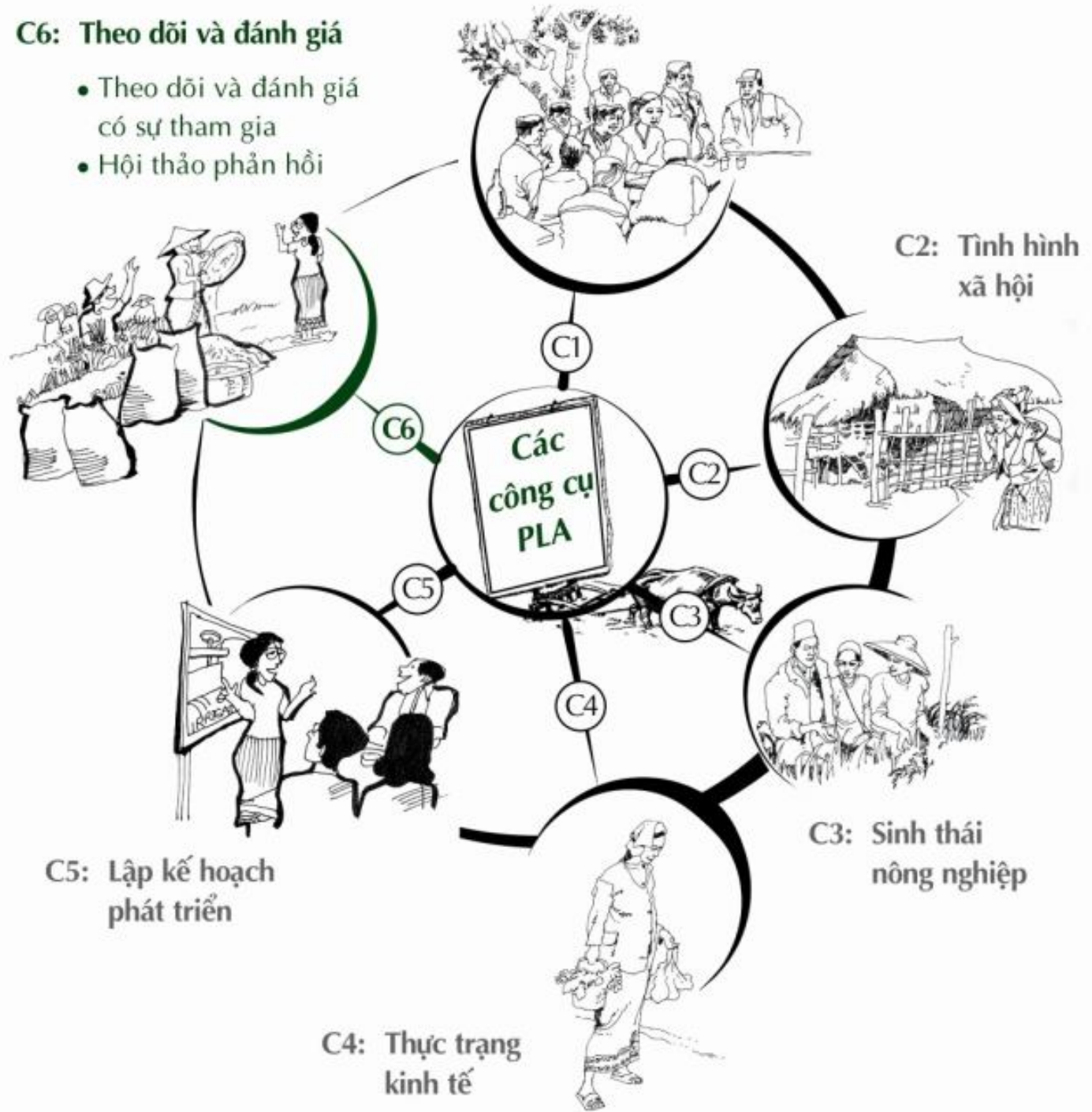
- Mời các cá nhân hoặc nhóm người tưởng tượng ra tương lai mà họ đang mơ ước và trực quan bằng giấy và bút.
- Trình bày bức tranh tương lai cho các thành viên của nhóm khác và cùng nhau phân tích, suy ngẫm.
- Nhấn mạnh những thay đổi mà người dân muốn thực hiện trong tương lai.
- Thảo luận về các lựa chọn hiện có để biến ước mơ thành hiện thực.
- Xem xét những cản trở trong việc thực hiện ước mơ.



C1: Khởi đầu

C6: Theo dõi và đánh giá

- Theo dõi và đánh giá có sự tham gia
- Hội thảo phản hồi



Theo dõi và đánh giá có sự tham gia là gì?

Theo dõi và đánh giá có sự tham gia (PM&E) là để thúc đẩy quá trình giao tiếp công khai và có tính phê phán đối với các sáng kiến phát triển.

Theo dõi là việc thu thập, phân tích và phân phối thông tin về các hoạt động của dự án một cách thường xuyên và có hệ thống.

Đánh giá thường được thực hiện một cách định kỳ để phân tích những thông tin đã được theo dõi.

PM&E thường sử dụng rất nhiều phương pháp để thu thập, phân tích, lưu giữ và trình bày thông tin.



Cách thực hiện

- Xây dựng và điều chỉnh phương pháp.
- Thu thập và phân tích dữ liệu.
- Mời những người bị ảnh hưởng trực tiếp đến tham gia.
- Đồng ý với tất cả những ai liên quan về theo dõi những gì, như thế nào và khi nào?
- Chia sẻ những phát hiện.
- Liên kết các hành động với nhau.

Mục đích

- Để học hỏi từ những kinh nghiệm, thành công và thất bại, nhằm mục đích làm tốt hơn trong tương lai.
- Để tăng cường hiệu quả và kết quả đầu ra của các dự án phát triển.
- Để giúp người dân học được từ kinh nghiệm, tăng cường nhận thức và hiểu biết về các yếu tố ảnh hưởng đến hoàn cảnh của họ.
- Để tăng cường sự kiểm soát của người dân đối với quá trình phát triển.



Các phương pháp PM&E

Có rất nhiều phương pháp được xây dựng để tiến hành PM&E. Tất cả các phương pháp này đều nhằm so sánh hoàn cảnh trước và sau khi có một dự án cụ thể. Các phương pháp này bao gồm bộ câu hỏi do người dân tự xây dựng và các kỹ thuật đo lường mang tính khoa học. Phần lớn các phương pháp này được điều chỉnh để người dân địa phương dễ sử dụng. Các phương pháp này bao gồm bản đồ, biểu đồ, nhật ký, ma trận, ảnh và tất cả các phương pháp PLA khác cho phép ghi lại những thay đổi theo thời gian.

Bước 1: Những người tham gia

- Những ai quan tâm đến việc theo dõi và đánh giá?
- Những ai bị ảnh hưởng?
- Những ai đồng ý sử dụng cách tiếp cận có sự tham gia?

Bước 6: Phản hồi

- Chúng ta muốn truyền tải thông tin gì thu được cho ai và như thế nào?
- Chúng ta sẽ đồng ý như thế nào về các cải thiện được đưa ra?

Bước 2: Các mục tiêu

- Tại sao chúng ta lại cần phải theo dõi và đánh giá?
- Mong đợi của các bên liên quan khác nhau là gì?
- Mục tiêu của họ là gì?
- Những ai muốn sử dụng các thông tin thu thập được?

Bước 5: Xử lý thông tin

- Chúng ta sẽ xử lý các thông tin thu được như thế nào?
- Chúng ta sẽ đồng ý với các phát hiện như thế nào?
- Ai là người sẽ sử dụng các thông tin thu được?
- Thông tin nào là cần thiết cho các cải tiến?

**Các bước
Theo dõi
và Đánh giá
có sự tham gia**

Bước 4: Thực hiện

- Làm thế nào để thu thập được các thông tin cần thiết?
- Các thông tin sẽ được tổ chức như thế nào?
- Ai sẽ là người thu thập thông tin?
- Chúng ta sẽ phân tích thông tin như thế nào?

Bước 3: Các phương pháp

- Chúng ta cần biết những gì để theo dõi và đánh giá dự án?
- Chúng ta cần những chỉ số nào để đo lường sự thay đổi?
- Chúng ta sẽ sử dụng những phương pháp nào?
- Những ai sẽ chịu trách nhiệm theo dõi và đánh giá?
- Thời gian nào thì tiến hành PM&E?

Các câu hỏi chính để PM&E

- 1. Tính phù hợp:** Liệu dự án có phải là một ý tưởng tốt để cải thiện hiện trạng hay không? Dự án có phù hợp với ưu tiên của nhóm đối tượng hay không? Tại sao hoặc tại sao không?
- 2. Tính hiệu quả:** Liệu những mục đích, mục tiêu, kết quả và các hoạt động dự kiến có đạt được hay không? Tại sao hoặc tại sao không? Việc can thiệp có hợp lý không? Tại sao hoặc tại sao không?
- 3. Hiệu suất:** Liệu những đầu vào (các nguồn lực và thời gian) đã được sử dụng một cách hiệu quả nhất chưa? Tại sao hoặc tại sao không? Với chi phí chấp nhận được chúng ta có thể làm theo cách khác để phát huy tối đa ảnh hưởng tích cực hay không?
- 4. Tác động:** Mức độ đóng góp của dự án cho những mục đích lâu dài như thế nào? Tại sao hoặc tại sao không? Những tác động tích cực và tiêu cực ngoài mong đợi của dự án là gì? Tại sao chúng lại nảy sinh? Mức độ đóng góp của dự án cho việc xóa đói giảm nghèo (hoặc cho những mục tiêu dài hạn khác) như thế nào? Tại sao hoặc tại sao không?
- 5. Tính bền vững:** Liệu các tác động tích cực của dự án có tiếp tục được duy trì sau khi dự án kết thúc hay không? Tại sao hoặc tại sao không?

Các chỉ số được sử dụng trong PM&E

Các chỉ số là những tiêu chí đo lường thông tin hoặc các sự kiện. Đó là những dấu hiệu cho biết liệu dự án có đạt được mục tiêu và mục đích tại các thời điểm đã dự kiến hay không.

Một chỉ số tốt là (chỉ số SMART):

- **S** - Cụ thể: để tránh những cách hiểu khác nhau.
- **M** - Có thể đo lường được: để theo dõi và đánh giá quá trình (nên là những con số).
- **A** - Phù hợp: đối với những vấn đề, mục đích.
- **R** - Hiện thực: có thể đạt được, có ý nghĩa thiết thực.
- **T** - Yếu tố thời gian: thời gian cụ thể để đạt kết quả.



Để có hiệu quả, chỉ số cần phải rõ ràng để có thể đo lường được. Làm thế nào để một chỉ số được rõ ràng?

Một chỉ số rõ ràng bao gồm các yếu tố sau:

- Chỉ số hướng tới nhóm đối tượng cụ thể.
- Chỉ số phải có đơn vị đo lường cụ thể.
- Khung thời gian cụ thể để có thể theo dõi.
- Có chuẩn mực để so sánh.
- Được xác định cụ thể về mặt chất lượng.
- Chỉ số áp dụng cho một địa điểm cụ thể.

HỘI THẢO PHẢN HỒI

Các công cụ của PLA

Hội thảo phản hồi là gì?

Hội thảo phản hồi là một cách hữu hiệu để theo dõi sự tiến triển và duy trì sự cam kết tham gia một cách bền vững và nhiệt tình của mỗi thành viên.

Một cuộc họp thôn là một diễn đàn chung quan trọng để người dân có thể trình bày các đề xuất, thảo luận các giải pháp và thống nhất các hành động sẽ được thực hiện.

Cần lưu ý rằng, những người thiệt thòi như phụ nữ, những người rất nghèo có thể sẽ không đến tham dự hoặc không dám nói trước đám đông.

Hướng dẫn cho hội thảo phản hồi

- ❑ **Tư liệu:** Toàn bộ quá trình phải được trình bày một cách có cấu trúc thông qua các biểu đồ, được thể hiện trên các tờ giấy khổ lớn và được lưu giữ.
- ❑ **Tài liệu:** Các tài liệu cơ bản được trình bày để đánh giá kết quả của những sáng kiến và xem xét các tiến bộ đạt được.
- ❑ **Tần suất:** Hội thảo phản hồi được tổ chức hàng tháng hoặc hàng năm để đánh giá các tiến bộ đạt được và lên kế hoạch cho các bước tiếp theo.
- ❑ **Những người tham gia:** Tất cả những ai đã tham gia vào các hoạt động trước đó đều được mời tham dự.
- ❑ **Lịch trình:** Một chương trình được xây dựng nhằm tổng kết tiến trình, đánh giá các sáng kiến trước đó và xác định các bước tiếp theo.
- ❑ **Báo cáo:** Báo cáo về hội thảo phản hồi được viết và phân phát.

Mục đích

- ❑ Để cùng nhau nhìn nhận lại những tiến bộ đạt được.
- ❑ Để cùng nhau thảo luận các giải pháp cải thiện các sáng kiến.
- ❑ Để cùng thống nhất các hành động và trách nhiệm trong tương lai.



Các câu hỏi định hướng

- ❑ Những việc đã làm có hữu ích không?
- ❑ Chúng ta đã đạt được những gì?
- ❑ Chúng ta đã có thể làm tốt hơn như thế nào?
- ❑ Các bước tiếp theo là gì?

TÀI LIỆU THAM KHẢO

IFAD, ANGOB and IIRR. 2001. Enhancing Ownership and Sustainability: A Resource Book on Participation. International Fund for Agricultural Development, Asian NGO Coalition for Agrarian Reform and Rural Development, and International Institute of Rural Reconstruction.

Pretty, J. N., Guijit, I., Thompson, J., and Scoones, I. 1995. Participatory Learning and Action: A trainers's Guide. London: IIED.

GTZ and BMZ. Method Finder. Practitioner's Guide. Copyright Johannes von Franz, Nikolaus Schall. 2004. (www.methodfinder.net)

Wates, Nick. 2000. The Community Planning Handbook: How people can shape their cities, towns and villages in any part of the world. Earthscan Publications Ltd. London

Có thể tham khảo các tài liệu từ các địa chỉ Internet sau:

- <http://www.rcpla.org/>
- <http://www.iied.org/resource/>
- <http://www.iac.wur.nl/ppme/content.php?ID=394&IDsub=566>
- <http://www.fhi.org>
- http://www.unesco.org/most/pla42_edi.htm
- http://www.worldbank.org/participation/PRSP/plna/plan_03801.pdf
- <http://www.helpage.org/practical/PartResPLA/PartResPLAmiddle.html>
- http://www.iapad.org/links_participation.htm
- <http://www.sanicon.net/titles/title.php3?titleno=38>
- <http://www.vedamsbooks.com/no24254.htm>
- http://www.iied.org/sarl/pla_notes/whatispla.html
- http://www.mekonginfo.org/mrc_en/doclib.nsf/0/53388be4291f5f82c72566040017753f?OpenDocument
- <http://paa2004.princeton.edu/abstractViewer.asp?submissionId=42209>
- <http://www.caledonia.org.uk/pra.htm>
- <http://www.iac.wur.nl/ppme/content.php?ID=394&IDsub=643>
- <http://www.fao.org/ag/againfo/subjects/documents/LPS/DAIRY/dap/mpo/info.htm>
- http://www.ucl.ac.uk/dpu-projects/drivers_urb_change/urb_governance/pdf_partic_proc/IIED_Abbot_participatory_learning.pdf
- <http://www.worldbank.org/participation/PRSP/plna/planotes.htm>
- http://www.usaid.gov/about/part_devel/docs/webguide.html
- <http://idpm.man.ac.uk/cprc/CPToolbox/Participatory.htm>
- <http://www.iisd.org/casl/CASLGuide/ParticipatoryApproach.htm>
- <http://www.ileia.org/documentation/links/1partdev.asp>
- http://www.ifpri.org/2020/focus/focus11/focus11_15.pdf
- http://nrm.massey.ac.nz/changelinks/par_res.html
- <http://www.undp.org/csopp/CSO/NewFiles/docemppeople6.html>

Sổ tay

Học và Hành động có sự Tham gia

(Fieldbook for Participatory Learning and Action - PLA)

In 500 cuốn, khổ 21 x 28 cm tại Công ty Bao bì Thăng Long
Giấy phép xuất bản số: ĐKKH 176 - 2009/CXB/16 - 12/ThaH cấp ngày 04 tháng 03 năm 2009
In xong và nộp lưu chiểu Quý II năm 2009



The Center for Promoting
Development for Women and Children

DWC

TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN VÌ PHỤ NỮ VÀ TRẺ EM

Tel./Fax: (84 - 4) 36621132 - E.mail: dwc@hn.vnn.vn

Địa chỉ: P.0610, Tòa nhà MOMOTA,

Số 151A Nguyễn Đức Cảnh, Quận Hoàng Mai,

Hà Nội, Việt Nam



Internationale Weiterbildung
und Entwicklung gGmbH

Capacity Building
International, Germany

InWent

TỔ CHỨC XÂY DỰNG NĂNG LỰC QUỐC TẾ ĐỨC

Phát triển Nông thôn,

Bảo vệ Lương thực và Người tiêu dùng

Wielinger Strasse 52

D - 82340 Feldafing near Munich, Germany

Tel.: (49) 8157 - 938 102

Fax: (49) 8157 938 777

E.mail: lueder.cammann@inwent.org



**welt
hunger
hilfe**

german agro action

DWHH

DEUTSCHE WELTHUNGERHILFE/GERMAN AGRO ACTION

Regional Office Kingdom of Cambodia

#13, Street 57, Sangkat Boeung Keng Kang I,

Khan Chamkar Morn

Phnom Penh, Kingdom of Cambodia

Tel.: +855 23 223 120

Fax: +855 23 220 556